



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : Yes, No

EXIT VISA: Yes No

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN KHAC HOAN
Last Middle First

Current Address 112 LAE LONG QUAN F.5 Q.11 Hochiminh city VN.

Date of Birth 10.20.1940 Place of Birth HA NAM NINH VN

Previous Occupation (before 1975) SERGEANT
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 8.18.1975 To 9.2.1980

3. SPONSOR'S NAME:

Name
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
ADDRESS BOX 5435
Address * **Telephone**
ARLINGTON, VA 22204-5435

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
Mr. J. Edgar Hoover Federal Bureau of Investigation Washington, D. C. 20535 Telephone: (202) 452-4000	Director

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Nguyen Khai Hoan -
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1. Nguyen thi Soi	1942	Wife
2. Nguyen Khai Phu Hai	1962	Son
3. Nguyen Khai Hanh	1974	Son
4. ĐB ² Thi Thuy vanh	1982	grand daughter
5. Nguyen Khai Hung	1970	Son
6. Nguyen thi Mai Hong	/	daughter
7. Nguyen Huy Hoang	1984	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

20 KỶ TU
CHỨC VỤ: TÁI TRẠI
TRẠI XUÂN LAM
M/11753/1975

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc



GIẤY RA TRẠI

Căn cứ tại đây có 20/77 ngày 21-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ Việt Nam
29/12/1977 và Nghị quyết của Hội đồng Chính phủ về việc giải quyết vấn đề
của các đồng bào bị bắt giam trong thời kỳ chiến tranh

Căn cứ tại đây có 20/77 ngày 21-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ
và Nghị quyết của Hội đồng Chính phủ về việc giải quyết vấn đề

Thị trấn, xã, huyện, tỉnh, thành phố, quốc gia, quốc tế
108/QĐ ngày 15/09/1980.

Chức vụ, địa chỉ, họ tên, ngày sinh, ngày nhập trại

CHỨC VỤ: TÁI TRẠI

ĐƠN VỊ: TÁI TRẠI

Ngày sinh: 20/10/1940

Họ tên: NGUYỄN KHẮC HOAN

Ngày nhập trại: 15/09/1980

CẤP GIẤY RA TRẠI



ỦY VIÊN PHỤ KÝ, Ban chấp hành, ngày 15/09/1980

Quê quán: Tỉnh bình

Họ tên: II/3 PH XÃ PHÚ BÌNH, Lạc long quân, chỉ huy
30 tuổi, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy, địa chỉ, quốc gia, quốc tế

Trung sĩ I (300)

Khi và phải thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân và công an

Phường: II/3 Lạc long quân, Phường 20, Quận Bình

Quê: Huyện một, Xã Bình, Xã Bình

Phải tuân theo quy định của Ủy ban nhân dân và công an, quốc gia, quốc tế

Thời hạn quân sự: 6 tháng (Sáu tháng)

Thời hạn đi: Hai, ngày 15/09/1980

Thời hạn đi: Hai, ngày 15/09/1980

Họ tên: Nguyễn Khắc Hoan
Số: 388
Lập lại:

Họ tên, chức vụ
của người cấp
chức vụ

01/09/1980

GIÁM TRẠI TRẠI

Chữ ký



Nguyễn Khắc Hoan

Trưởng tá: Trịnh Văn Thích

SỞ CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH
ĐÃ TRÌNH DIỆN

Ngày 15 tháng 9 năm 1980
PHÒNG G.L.T.A.

Đã kiểm tra
ngày 20/9/80

Như

FORMER POLITICAL PRISONERS OF COMMUNIST VIETNAM ASSOCIATION
HOI CUU TU NHAN CHINH TRI CONG SAN VIETNAM
HOI BAT VU LOI GP // 380.7 ngày 15/7/1986. California

POLITICAL PRISONERS REGISTRATION FORM

(Mau ghi tên tu nhân chính trị)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camp in Viet Nam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

(Mục đích của mẫu này là xác định những người đã và đang bị giam cầm trong các "Trại Cải tạo" ở Việt Nam để được phép vào Hoa Kỳ theo Chương trình ra đi có Trật tự).

A. GENERAL BIOGRAPHY : (Photo if available)

(Ly lịch tổng quát, kèm ảnh nếu có)

1. Name (Family name, middle, first)
(Họ và tên theo thu từ Việt Nam) NGUYỄN KHẮC HOÀN
2. Sex..... Date of birth...../...../..... Place of birth.....
(Phái) Nam (Ngày sinh) 20-10-1940 (Nơi sinh) Hà Nam Ninh (BV)
3. Last position/Rank, Agency/Unit.....
(Chức vụ/g cấp bậc, Cơ quan/Đơn vị cuối cùng) Nhân viên Đại nhiệm
Trung tá I. Bộ Chỉ huy Cảnh sát Quốc gia Quận 8 Sài Gòn

B. ARREST :

(Giam giữ)

1. Date and place of arrest.....
(Ngày nơi trình diện/bị bắt giữ) 13-8-1975 tại Trung tâm Thủ (Thị trấn)
2. Name, Location of prison or re-education camps.....
(Tên, địa điểm các trại giam) Suối Máu Bình Hòa, Phú Quốc, Lũng Giang, 30A Xuân
3. Date of release or still in camp :
(Ngày được thả hay còn bị giam) 2-9-1980 được cho về thăm họp với gia đình.

C. FAMILY STATUS :

(Tình trạng gia đình)

1. Married or Single
(Có gia đình hay độc thân) (có gia đình)
2. If married, please complete name of spouse and children
(Nếu có gia đình, xin điền thêm người vợ/chồng và các con)
1. Vũ Thị Sỏi - 1942 Đ.Đ.Đ., NGUYỄN KHẮC HOÀN 1966 con 3. Ngô Thị Bích Hằng 1988 con 4. Ngô Thị Minh Hằng
5. NGUYỄN Thị Phú Hân 1967 con 6. NGUYỄN Khắc Hưng 1970 con 7. NGUYỄN Thị Minh Hằng
8. NGUYỄN Khắc Mạnh 1974 9. NGUYỄN Hưng Hoàng 1984 con
10. Đỗ Thị Chanh 1987 con 11. con
3. Address of family
(Địa chỉ gia đình) 11/2 Đường Lạc Long Quân phường 5 Quận 11.

D. APPLICANT :

(Người dùng đơn)

1. Name..... Occupation.....
(Họ và tên) NGUYỄN KHẮC HOÀN (Nghề nghiệp) phụ việc nhà
2. Address and phone number
(Địa chỉ và điện thoại) 11/2 Đường Lạc Long Quân phường 5 Quận 11
3. Relationship with detainee
(Liên hệ với tu nhân cải tạo) NGUYỄN QUANG BÌNH B. PHÁP. P.O. BOX 7535 NAIA PASAY CITY 1300 Philippines
4. Status in U.S.A. Permanent resident ☐ US citizen ☐
(Tình trạng cư trú) Vũ Thị Ngọc 1903 Overbrook Arlington TX 76014 USA
5. Are you willing to sponsor the above detainee (if released)
(Ông, Bà có sẵn sàng dùng ra bảo trợ cho đương sự không?)
Yes ☐ No ☐

- Xin kèm theo đơn gửi chủ thể ODP theo đơn
- Bộ tài trợ và hồ sơ từ Ngân hàng để tài trợ nước
- Các nhà quý Hài giúp đỡ và cho biết kết quả
Date... 26... 11... 1988.....
(Ngày, tháng, năm)

Hoặc Vũ Thị Ngọc 1903 Overbrook
Arlington TX 76014 U.S.A.

.....NGUYỄN KHẮC HOÀN.....
Signature of applicant,
(Chữ ký của người dùng đơn)

PO BOX 635
WESTMINSTER, CALIF.
92684 - 0635.

APPLICATION FOR CLASSIFICATION AS REFUGEES

TO : Mr. BRUCE A. BEARDSLEY
Director of Orderly Departure Program
American Embassy, 131 Soi Tien Siang, Sathorn Tai Road
Bangkok 10120, THAILAND

Subject : Request for Immigration to The United States Of America
under the Orderly Departure Program

Dear Sir,

I, undersigned : ~~NGUYEN~~ KHAC HOAN (Sex : Male)
Date and place of birth : 20 October 1940 Ha Nam Ninh Province.
Nationality : Vietnamese Religion : Catholic
Residing at No. 112 Lac Long Quan Street - Phuong 5 - Quan 11
Hochiminh City, Vietnam.
Last rank : Special Police Sergeant First Class
Police Register No. : 69677
Position : Special Personnel
Unit : National Police Headquarters/ 8th District/Saigon.

I spent five (5) years one (01) month and sixteen days in Re-education Camp
in Suoi Mau/Bien Hoa, Phu Quoc Island, Long Giao Long Khanh, and the last
Camp was Z.30A K3 Gia Ray Camp - Xuan Loc - Dong Nai Province.
Released on 2nd September 1980.

Due to the difficulty of my situation, and based on the authority of your
organisation and the spirit of the humanitarian act, I wish to request your
assistance and your intervention with the Government of the Socialist Republic
of Vietnam, in order that I and my whole family members may be authorized to
~~leave Vietnam~~ under your arrangement and protection through the ODP, and to
~~emigrate~~ immigrate to the United States of America for the purpose of seeking
a new life.

I had sent you an application to the ODP Office at Bangkok, Thailand in 1980
and 1982. But till now, I have not replied yet.

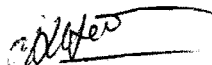
The members of my family requesting for assistance in emigrating to the U.S.A.
are listed below :

1- NGUYEN KHAC HOAN	born 20 Oct. 1940	Ha Nam Ninh (Principal Applicant)	
2- VU THI SOI	born 10 Oct. 1942	Ha Nam Ninh	Wife
3- NGUYEN KHAC HUAN	born 03-04-1962	Cho Lon	Son
4- NGUYEN THI BICH HONG	born 05-10-1963	Cho Lon	Daughter
5- NGUYEN KHAC HAU	born 31-12-1965	Cho Lon	Son
6- NGUYEN KHAC PHU HAI	born 23-09-1967	Cho Lon	Son
7- NGUYEN KHAC HUNG	born 16-01-1970	Cho Lon	Son
8- NGUYEN THI MAI HUONG	born 27-07-1972	Cho Lon	Daughter
9- NGUYEN KHAC HANH	born 22-08-1974	Cho Lon	Son
10- NGUYEN HUY HOANG	born 05-01-1984	Cho Lon	Son
11- DO THI THUYOANH	born in 1987	Cho Lon	Niece

We would be deeply grateful to you for hearing from you soon.

Respectfully and thank fully yours,

Signature of Applicant,

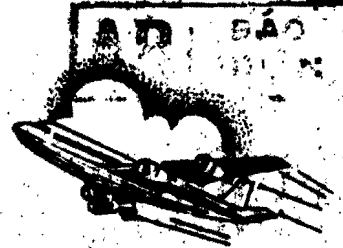


NGUYEN KHAC HOAN

FROM: NGUYEN - KHACH - HOAN
11 z đường Lạc Long Quân, Phường 5
Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

VIỆT NAM
BAY
PAR AVION

DEC 13 1988



PAR AVION VIA AIR MAIL

R 27 3 1



VIỆT NAM
5790
BƯU-CHÍNH
Số máy 5

TO: BÀ KHUÊ - MINH - THẠ
PO BOX 5436 Arlington
VA 22205 - 0635
USA



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN KAC HOAN
Last Middle First

Current Address: 112 Lạc Long Quân P. 5 Q. 11 TPHCM

Date of Birth: 10/20/1940 Place of Birth: Ninh Bình

Previous Occupation (before 1975) Sergeant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 08/18/75 To 09/01/80
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: Ng. Văn Hân
Name

Address and Telephone Number _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Thành phố HỒ CHÍ MINH, ngày 8 tháng 6 năm 1989.

Kính gửi: BÀ HỘI TRƯỞNG VÀ QUÍ VỊ TRONG HỘI

Thưa bà,

Chúng tôi rất hân hạnh và phấn khởi khi nhận được thư của Bà Hội Trưởng đề ngày 18.05.1989. Điều mà làm gia đình chúng tôi vui mừng là được bà Hội Trưởng cùng Quý Hội còn lưu ý tới sự mong chờ từng ngày, từng tháng của gia đình chúng tôi sớm được đi định cư tại Hoa Kỳ; vì chúng tôi đã nhiều lần làm đơn và hồ sơ gửi cho tòa lãnh sự Mỹ tại Thái Lan, cao Mỹ liên hiệp quốc về người tỵ nạn Hội Caritas, mà không được trả lời kết quả gì?

Hôm nay gia đình tôi hân hoan đặt mọi niềm tin nơi Bà Hội Trưởng cùng quý vị trong Hội, vì tính nhân đạo, chắc chắn Bà và Quý Hội sẽ can thiệp cùng các cơ quan có thẩm quyền về phía Hoa Kỳ gia đình chúng tôi sẽ đạt được sự mong muốn. Về phía chính phủ Việt Nam gia đình tôi đã làm mọi thủ tục đăng ký đầy đủ để xin đi định cư tại Hoa Kỳ, (thuộc diện chính sách).

Rất mong được Bà Hội Trưởng cùng quý vị trong Hội thương tình giúp đỡ gia đình tôi sớm được biết kết quả.

Xin cầu chúc Bà Hội Trưởng cùng quý vị trong Hội, sức khỏe dồi dào gặp vạn sự như ý và đạt công tác cao trong Hội trao phó.

Hồ sơ đính kèm:

- Giấy ra trại Cải tạo
- Hồ sơ khẩn
- Hồ sơ thư
- Khai sinh của các em
- Chứng minh nhân dân của tị nạn
- Hình
- Giấy Đam Khên + bằng thực lục
- Thẻ nhân dân

Kính thư

NGUYỄN - KHẮC - HOAN

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 577821 CN

Họ và tên chủ hộ :

Vũ Lohi Loi

Ấp, ngõ, số nhà :

11/2

Thị trấn, đường phố :

Lạc Long Quân

Xã, phường :

20/3

Huyện, quận :

11

Ngày 10 tháng 3 năm 1982

Trưởng ban an ninh : Luân H. (Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3

Thiếu tá Nguyễn Tuấn

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cán bộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Vũ Chi Lợi	Chủ hộ	nữ	10.10.1942	022665972	Nội trợ	01.10.1976		
2	Nguyễn Hữu Phước	con	nam	23.9.1967	024827572		01.10.1976	Đi NV/LK Xứ 16/8	
3	Nguyễn Hữu Hoàng	con	nam	16.1.1970	022665972		01.10.1976		
4	Nguyễn Chi Mai Hoàng	con	nữ	27.7.1979	022665971		01.10.1976		
5	Nguyễn Hữu Phước	con	nam	22.8.1979	022665973		01.10.1976		
6	Nguyễn Thị Bích Hồng	con	nữ	5.10.1963			01.10.1976		
7	Nguyễn Khắc Hoàn	chồng	nam	20.10.1940	021486974		19.11.1983	Số 17 rẽ cấp cho địa phương	
8	Nguyễn Huy Hoàng	con	nam	5.1.81			5.2.87		
9	Đỗ Thị Nhung Cảnh	cháu	nữ	1987			10.12.1988		
10	Tô Khắc Phú Lâm	con	nam	1967	021847572		11.2.1989		
11	Nguyễn Khắc Hoàn	con	nam	1965			20.5.1989		

BỘ NỘI VỤ
CHỨC VỤ: Trưởng
THAM QUAN LỘC
M: 1763/1975



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Đại hội - Tự Do - Hạnh Phúc

GIẤY RA TRẠI

Trên cơ sở Nghị quyết ngày 04-1977 của Thủ tướng Chính phủ về việc
đẩy mạnh công tác cải tạo và giáo dục đối với binh sĩ, nhân viên cấp cao quân đội
đã phạm sai lầm, đồng thời đồng bộ hóa công tác cải tạo

Căn cứ Nghị quyết Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 74/TĐ-QL/1977 - 29/12/1977
và kế hoạch cải tạo binh sĩ, ngày 24-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ

Nhà tù: 108/QĐ ngày 15/09/1980
của Thủ tướng Chính phủ

CẤP GIẤY RA TRẠI

Đã g

Họ và tên: NGUYỄN KHẮC HOAN
Ngày sinh: 1940
Quê quán: Hình bình
Trình độ: II/B PH Xổ Phú Bình, Lạc long quân, GBT
Số hộ khẩu: 12 của xã Đông Hưng huyện Đông Hưng tỉnh Thái Bình
Trình độ: I
Thời hạn: 6 tháng (Sáu tháng)
Thời hạn: Hai ngày 15 tháng 09 năm 1980
Số hộ khẩu: 3860 (tên đồng chủ hộ)

Đã được cấp giấy ra trại
Chức vụ: Trưởng
Đã được cấp giấy ra trại
Chức vụ: Trưởng



Nguyễn Khắc Hoan

01 tháng 09 năm 1980

GIẤY RA TRẠI

Chữ ký

Trưởng tá: Trịnh Văn Thích

SỞ CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH
ĐA TRINH DIỆN
Ngày 15 tháng 9 năm 1980
PHONG Q.T.A.

Đã kiểm tra
ngày 16/9/80
Mười



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam

HOAN
Last

KHAC
Middle

NGUYỄN
First

Current Address

11/2 Đường Lạc Long Quân phường 5 Quận 11 Thủ Đức Hồ Chí Minh

Date of Birth

20-10-1940

Place of Birth

Thị trấn Nam Ninh

Names of Accompanying Relatives/Dependents

Name	Year
<u>VU THI SOI</u> 1942	1969
<u>NGUYEN TH. BICH</u> 1963	1963
<u>NGUYEN KHAC HOA</u> 1965	1965
<u>NGUYEN KHAC PHU HOA</u> 1967	1967
<u>NGUYEN KHAC HUNG</u> 1970	1970
<u>NGUYEN TH. MAI</u> 1971	1971
<u>NGUYEN TH. MAI</u> 1974	1974
<u>NGUYEN TH. MAI</u> 1977	1977

Relationship	Name
Chị ruột	<u>NGUYEN KHAC HOA</u>
Em ruột	<u>NGUYEN KHAC PHU HOA</u>
Con gái	<u>NGUYEN KHAC HUNG</u>
Con trai	<u>NGUYEN TH. MAI</u>
Con gái	<u>NGUYEN TH. MAI</u>
Con trai	<u>NGUYEN TH. MAI</u>
Con gái	<u>NGUYEN TH. MAI</u>
Con trai	<u>NGUYEN TH. MAI</u>
Con gái	<u>NGUYEN TH. MAI</u>
Con trai	<u>NGUYEN TH. MAI</u>

Time Spent in a Re-education Camp 1974 Dates: From

To

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

NAME

RELATIONSHIP

NGUYEN VAN HAN em ruột

S. JACOMA, WA

USA

NAME

RELATIONSHIP

BINH QUANG NGUYEN anh ruột

lincoln

NE

USA

Form Completed By:

NGUYEN KHAC HOAN
Name

11/2 Đường Lạc Long Quân phường 5 Quận 11
Address

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): _____

(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
NGUYỄN KHẮC HOAN		
VU THI SOI		
NGUYỄN KHẮC HUÂN		
NGUYỄN THỊ BÍCH HỒNG		
NGUYỄN KHẮC HẬU		
NGUYỄN KHẮC PHU HAI		...
NGUYỄN KHẮC HUNG		
NGUYỄN THỊ MAI HƯỜNG		
NGUYỄN KHẮC HẠNH		

NGUYỄN HUY HOÀNG

Đỗ Thị Thụy Quỳnh -
ADDITIONAL INFORMATION:

Xin Bà Hội Thủy và Quý Hội
can thiệp gia đình chúng tôi được sinh cư tại nước

INTAKE FORM
Mẫu DƠN VỀ LÝ LỊCH

NAME (TÊN TÙ NHÂN) : NGUYỄN KHẮC HOAN
 Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 10 10 1947
 (NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)
 tại Nhà Nana Ninh phát triển

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : Nam Female (Nữ) :

MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : Có Married (có lập gia đình) :
 (Tình trạng gia đình)

ADDRESS IN VIETNAM : 11 Z Lạc Long Quân phường 5 Quận 11
 (Địa chỉ tại VN) Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam

POLITICAL PRISONER (Có là Tử binh tại VN hay không): Yes (Có) No (Không) :
If yes (Nếu Có) : From (Từ) : 18-8-1975 To (Đến) : 1-9-1980

PLACE OF RE-EDUCATION: Thị trấn Sỏi Mùn (Biển Hòa) Bắc phần Quận Thủ Long gần
 CAMP (TRẠI TÙ) Thị trấn Gĩa Ray Z 30A Xuân Lộc

PROFESSION (Nghề Nghiệp): Hiện giờ làm việc nhà

EDUCATION IN U.S. : ---
 (DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN): Rank (Cấp Bậc) : Trung sĩ nhất Cảnh sát (Đặc Biệt)

VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ) : nhân viên đặc nhiệm Date (Năm) : 11
 (Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P: Yes (Có) : IV Number (số hồ sơ) : No (Không) :

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING: (Số người đi theo) :
 (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết.

MAILING ADDRESS IN VN: 11 Z Lạc Long Quân phường 5 Quận 11
 (Địa chỉ liên lạc tại VN) Thành phố Hồ Chí Minh (Việt Nam)

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : ---

(Tên, Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo Trò) : NGUYỄN VĂN HÂN (om an at) TACOMA, WA.
Bình Dương NGUYỄN (anh họ) USA

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : Có No (Không) : lincoln USA

RELATIONSHIP WITH PRISONER: (Liên hệ với người ở VN) :

NAME AND SIGNATURE : NGUYỄN KHẮC HOAN 11 Z Lạc Long Quân phường 5 Quận 11
 ADDRESS OF INFORMANT
 (Tên, Địa chỉ, Chữ Ký, Điện thoại của người điền đơn này)

DATE : 6 8 1989
 Month (thang) Day (ngày) Year (năm)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA):

(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
NGUYỄN KHẮC HOÀN		
VU THI SƠI		
NGUYỄN KHẮC HUÂN		
NGUYỄN THỊ BÍCH HỒNG		
NGUYỄN KHẮC HẬU		
NGUYỄN KHẮC PHÚ HẢI		
NGUYỄN KHẮC HÙNG		
NGUYỄN THỊ MẠI HƯỜNG		
NGUYỄN KHẮC HẠNH		
NGUYỄN HUY HOÀNG		

-ĐỒ THỊ THUY OANH

ADDITIONAL INFORMATION:

BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Viet-nam

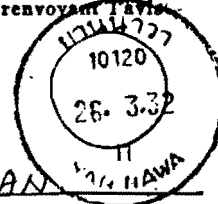


BƯU CHÍNH
Service des Postes

AVIS DE RÉCEPTION

GIẤY BẢO NHẬN

C. 5
(BĐ 29)
Nhật ấn Bưu cục
hoàn giấy báo
Timber du bureau
renvoyant l'avis



Họ tên địa chỉ (1): NGUYỄN KHẮC HOAN
(Nom et adresse) 11/2 Lạc Long Quân FS PH
TPH S. CHÍ MINH Nước (Pays) VIỆT NAM.

(1) Người gởi ghi địa chỉ của mình. Sau khi phát bưu phẩm, bưu kiện, bưu cục đến hoàn giấy báo này cho người gởi, di trần và miễn phí, theo đường nhanh nhất (đường bay hay thủy bộ).

A renvoyer par voie la plus rapide (aérienne ou de surface), à découvert et en franchise de port.

Do Bureau cục gốc ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1). R 730 Bưu kiện No
Envoi recommandé Colis postal
Ký gửi tại Bureau cục Hem
déposé au bureau de poste de
ngày 29/11 1988
le 19
Địa chỉ người nhận Director of ODP Panjebum Bldg
Adresse du destinataire 127 Satbana Zaire Bangkok 10120

Chỉ & Bureau cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré
ngày
le
Chữ ký người nhận Chữ ký nhân viên Nhật ấn bưu cục nhận
Signature du destinataire (1) Bureau cục nhận Timbre du bureau
Signature de l'agent destinataire
du bureau destinataire

2 MAR 1989

Ch

THAILAND

BÍ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền »
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **112 106 0345**

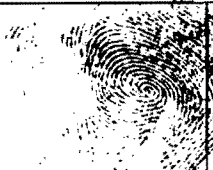
Họ tên: **NGUYỄN KHÁC HOÀN**

Sinh ngày: **20-10-1940**

Nguyên quán: **Hà Nam Ninh.**

Nơi thường trú: **112 Lạc Long-**
Quân, Q. 11, TP. Hồ Chí Minh



Dân tộc: <u>Kinh</u> Tôn giáo: <u>Thiên chúa</u>	
 NGÓN THUMB TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH <u>Sẹo chàm c. 4cm trên</u> <u>sau mép phải</u>
	Ngày <u>28</u> tháng <u>11</u> năm <u>1983</u> TRAM ĐỒI HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN  <u>Thao</u> <u>Chanh Van</u>
 NGÓN THUMB PHẢI	

CHỨNG TÍCH
 20 9 1983

 PHỤ VIÊN THỦ KÝ
Chanh Van

VIỆT NAM CÔNG HÒA
BỘ TƯ LỆNH CẢNH SÁT QUỐC GIA



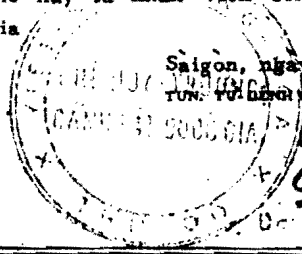
THẺ HÀNH SỰ SỐ 03451/S1



HỌ VÀ TÊN NGUYỄN-KHẮC-
HOAN
NGÀY SANH 20.10.1940
CẤP BẬC TRUNG-SĨ I/NN

Căn cước số 00156570 ngày 26.12.1968
Cấp tại Quận Tám.

Chứng nhận Ông NGUYỄN KHẮC HOAN
mang thẻ này là nhân viên công lực Cảnh-Sát
Quốc-Gia



Saigon, ngày 10 tháng 10 1973
TƯ LỆNH CẢNH-SÁT QUỐC-GIA

[Handwritten signature]

ĐẠI TƯỚNG SĨ TÂN

QUESTIONNAIRE FOR APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘP ĐƠN

ODP IV # _____

Date: _____

Ngày: _____

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi số câu hỏi này tới:

131 Soi Tien Siang
Sathorn Tai Road
Bangkok Thailand
10120

Xin Điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt: Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

A. Basic Identification Data/Lý lịch căn bản

1. Name
Họ, tên : NGUYỄN KHẮC HOÀN Sex: Phái Nam
2. Other Names
Họ, tên khác : Không có
3. Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh : 20-10-1940 tại tỉnh Hà Nam Ninh
4. Residence Address
Địa-chỉ thường-trú : 11/2 Đường Lạc Long Quân phường 5 Quận 11. Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam
5. Mailing Address
Địa-chỉ thư-tử : 11/2 Đường Lạc Long Quân phường 5 Quận 11 Thành phố Hồ Chí Minh (Việt Nam)
6. Current Occupation
Nghề-nghiệp hiện tại : Làm việc nhà

B. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)

(Chú-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S).)

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia-đình
1. <u>VU THI SOI</u>	<u>1942</u>	<u>Hà Nam Ninh</u>	<u>Nữ</u>	<u>độc thân</u>	<u>Nô</u>
2. <u>NGUYỄN KHẮC HUÂN</u>	<u>1962</u>	<u>Sài Gòn</u>	<u>Nam</u>	<u>lấy vợ</u>	<u>con trai</u>
3. <u>NGUYỄN THỊ BÍCH HỒNG</u>	<u>1963</u>	<u>Sài Gòn</u>	<u>Nữ</u>	<u>độc thân</u>	<u>con gái</u>
4. <u>NGUYỄN KHẮC HỮU</u>	<u>1965</u>	<u>Sài Gòn</u>	<u>Nam</u>	<u>lấy vợ</u>	<u>con trai</u>
5. <u>NGUYỄN KHẮC PHÚ HẢI</u>	<u>1967</u>	<u>Sài Gòn</u>	<u>Nam</u>	<u>lấy vợ</u>	<u>con trai</u>
6. <u>NGUYỄN KHẮC HÙNG</u>	<u>1970</u>	<u>Sài Gòn</u>	<u>Nam</u>	<u>lấy vợ</u>	<u>con trai</u>
7. <u>NGUYỄN THỊ MẠI HUÂN</u>	<u>1972</u>	<u>Sài Gòn</u>	<u>Nữ</u>	<u>độc thân</u>	<u>con gái</u>
8. <u>NGUYỄN KHẮC HẠNH</u>	<u>1974</u>	<u>Sài Gòn</u>	<u>Nam</u>	<u>lấy vợ</u>	<u>con trai</u>
9. <u>NGUYỄN HUY HỒNG</u>	<u>1984</u>	<u>Sài Gòn</u>	<u>Nam</u>	<u>độc thân</u>	<u>con trai</u>
10. <u>ĐÀ THỊ TƯỜNG ANH</u>	<u>1987</u>	<u>Sài Gòn</u>	<u>Nữ</u>	<u>độc thân</u>	<u>cháu ngoại</u>
11.					
12.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(Chú-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giấy-thú (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn không chung-ngủ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ Hàng ở Ngoài Quốc

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative In the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Ky

a. Name
Họ, Tên

: NGUYỄN VĂN HÂN

Bình Quang NGUYỄN

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình

: Em ruột

Anh em Bình Ruột

c. Address
Địa-chỉ

: Tacoma WA USA

Lincoln NE USA

d. Date of Relatives Arrival
in the U.S.
Ngày bà con đến Mỹ

: 1975

: 1989

2. Closest Relative in Other Foreign Countries
Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name
Họ, tên

:

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình

:

c. Address
Địa-chỉ

:

:

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father
Cha

: NGUYỄN BÌNH HOE chết năm 1954 (Bình)

2. Mother
Mẹ

: TRẦN THỊ BÚI chết năm 1984 (Bình)

3. Spouse
Vợ/Chồng:

: VU THỊ SƠI 1942 HỒ NAM NINH 11/2 Đường Lạc

4. Former Spouse (if any)
Vợ/Chồng trước (nếu có):

Loại quân phòng 5 quân 11 chết khổ tởm chết mất.

5. Children
Con cái:

- (1) NGUYỄN KHAI HUÂN 1962 ở chung 11/2 Lạc Loại Quân
- (2) NGUYỄN TÀI KIỆT 1963 ở chung
- (3) NGUYỄN KHAI HÂN 1965 ở chung
- (4) NGUYỄN KHAI PHU HAI 1967 ở chung
- (5) NGUYỄN KHAI HUÂN 1968 ở chung
- (6) NGUYỄN TÀI MẠI HUÂN 1972 ở chung
- (7) NGUYỄN KHAI HÂN 1974 ở chung
- (8) NGUYỄN HUY HOANG 1984 ở chung
- (9) BÀ THỊ THUY DANH 1985 con đẻ cháu ngoại

6. Siblings
Anh chị em:

- (1) NGUYỄN THỊ NÚI 1929 phòng 11 quân 80 chết
- (2) NGUYỄN THỊ KIỆT 1989/1 phòng 11 quân 80 chết
- (3) NGUYỄN VĂN HÂN GLOBETOWN, NE S. Tacoma WA 98409 USA (con ruột)
- (4)
- (5)
- (6)
- (7)
- (8)
- (9)

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Ban hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm-việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-Thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc : _____

3. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Ban Hoac Vo/Chong Da Cong-vu voi Chinh-phu Viet-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: NGUYỄN KHẮC HOAN

2. Dates: From: To:
Ngày, tháng, năm Từ 18-3-1964 Đến 30-4-1975

3. Last Rank Cấp-bậc cuối-cùng: thung sĩ nhất Serial Number: 03451/51
Số thẻ nhân-viên:

4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/sở/Đơn-Vị Binh-Chung: Bộ chỉ huy các lực lượng Giải Phóng 8. Miền Bắc Việt

5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan chỉ-huy: Chỉ huy tá NGUYỄN VIỆT Tước huy cấp CS 266-2
Chỉ huy tá TRẦN VĂN NGÂN huy cấp CS Đạc Biệt Quân 8.

6. Reason for Separation
Lý do nghỉ việc:

ngày 30-11-1975 Buộc nghỉ việc

7. Names of American Advisor(s):
Họ tên cố-vấn Mỹ:

8. U.S. Training Courses in Vietnam:
Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỳ
tại Viet-Nam:

9. U.S. Awards or Certificates

Name of award:

Date received:

Phần-thưởng hoặc giấy khen: 2 Bằng Tuyên Luce 1 Bằng khen Ngày nhận: 1969 + 1971

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.
Available? Yes ☐ No ☐.)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy ban-khen, hoặc chứng-thủ nếu có.
Đường sự có không? Có ☒ Không ☐.)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở
ngoài quốc:

1. Name of Student/Trainee:

Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện:

2. School and School Address:

Trường và địa-chỉ nhà trường:

3. Dates:

Ngày, tháng, năm

From

Từ:

To

Tới:

4. Description of Courses:

Mô-tả ngành học:

5. Who paid for training?

AI đài-tho chương-trình huấn-luyện?:

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes ☐ No ☐.)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có ☐ Không ☐)

H. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:

Họ tên người đi học-tập cải-tạo:

NGUYỄN KHẮC HOAN

2. Time in Reeducation: From:

To:

Thời gian học-tập

Từ:

18-8-1975

Tới:

1-9-1980

và 12 tháng an ninh

3. Still in Reeducation?*

Yes

No

Vẫn còn học-tập cải-tạo?*

Có

Không

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Cước chú phụ-thuộc

Nguyễn Văn... xin được bình cư tại Hoa Kỳ.

Signature

Ký tên:

CHỮ

NGUYỄN KHẮC HOAN

Date

Ngày:

8-6-1989

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này

- Giấy ra trại cải tạo.
- Hộ khẩu
- Hôn thú
- Chai dầu & cần & đèn.
- 22 tấm ảnh
- 10 chữ viết nhân dân
- 1 chữ viết tự.

ODP-B 2 Bằng Tuyên Luce
6/84-1 Bằng Ban khen.

VIỆT-NAM CỘNG HÒA
ĐÔ-THÀNH SÀI-GON

Y

 - ANG - SÀI-GON - VC
Y

Cấp cho : NGUYỄN - KIỆT - HOAN

(Ủy-Viên An-Bình Khóm & Phường Bình-An)

Lý do : Thành phần xuất sắc, có lập trường Quốc-Gia
Đân-Tộc, đã tích cực đóng góp nhiều công sức
và năng lực trong việc tổ chức, xây dựng và
nuôi dưỡng phong-trào Nhân-Dân Tự Vệ Đô-Thành.-

Số : 2466 /NLTV/DT/PLC

Sài-gon, ngày 30 tháng 10 năm 1969

ĐÔ-TRƯỞNG SAIGON

Chủ-Tịch Ủy-Ban K.D.T.V Đô-Thành

Đại-Tá ĐỖ-KIỆT-NHIỆU

(Ấn ký)

S A G - Y :

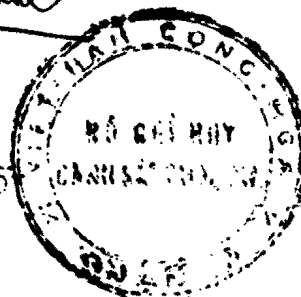
Sài-gon, ngày 16 tháng 01 năm 1973

Tên-Chức-QUY-TRƯỞNG AN-BÌNH KHÓM & PHƯỜNG BÌNH-AN

Chủ-Sở HỒ-SƠ QUÂN-ĐỘI,

[Signature]

Đặc-Ủy C.S. CAO HỮU TỐ



VIỆT-NAM CỘNG HÒA
ĐÓ-THÀNH SÀI-GON

2

 , làng - // sông - // vực

Cấp cho : **H U Y Ế N - K H Á C - H O A N**

(Ủy-Viên An-Ninh Khóm 6 Phường Bình-An)

Lý do : Thành phần xuất sắc, có lập trường Quốc-Gia Dân-Tộc, đã tích cực đóng góp nhiều công của và sáng kiến trong việc tổ chức, xây dựng và nuôi dưỡng Phong-Trào Nhân-Dân Tự Vệ Đô-Thành.--

Số : 1825 /NDTV/DT/TLC

Sài Gòn, ngày 30 tháng 05 năm 1969

ĐỒ-TRƯỞNG SAIGON

Chủ-Tịch Ủy-Ban H.D.T.V Đô-Thành

Đại-Tả ĐỒ-KIỆN-NHI-KU

(Ẩn kỷ)

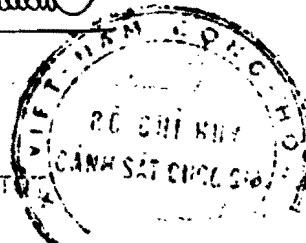
SAO - Y:

Sài Gòn, ngày 16 tháng 01 năm 1973

TUN .CHỈ-HUY-TRƯỞNG CẢNH-SÁT QUỐC-GIA QUÂN 8

CHỦ-SỰ PHÒNG QUẢN-TRỊ

ĐẠI-UY C S CAO-HỮU-T



VIỆT-NAM CỘNG HÒA
BỘ NỘI-VU
BỘ TƯ LỆNH CẢNH-SÁT QUỐC-GIA
BỘ CHỈ-HUY CSQG THỦ-ĐÔ
BỘ CHỈ-HUY CSQG QUẬN 8

Y

II-Y - II-) AN - II- (HEN

Y

Cấp cho NGUYỄN-KHẮC-HOAN
Cấp bậc Cảnh-Sát-Viên
Đơn vị Ngành Đặc-Biệt

Nhân viên xuất sắc, luôn luôn nêu cao tinh thần phục vụ
đã lập được thành tích vẻ vang trong việc duy trì và bảo
an ninh trật tự trong ngày Bão củ TỔNG-THỐNG và PHÓ TỔNG-
THỐNG 03.10.1971.-

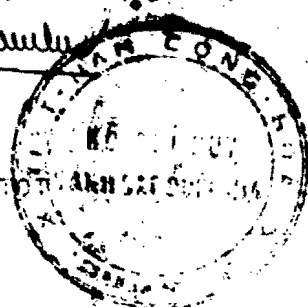
Số : 292-CS/Q8/P1/B1/GK

Saigon, ngày 04 tháng 11 năm 1971
Đại-Ủy CHỈ-HUY-TRƯỞNG CSQG QUẬN 8
NGUYỄN-VIỆT-THỰC
(Ấn ký)

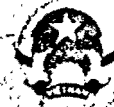
S A O - Y :

Saigon, ngày 16 tháng 01 năm 1973
TUN. CHỈ-HUY-TRƯỞNG CẢNH-SÁT QUỐC-GIA QUẬN 8
CHỦ-SỰ PHÒNG QUẢN-TRỊ

Đại-Ủy CS CAC HUY-TON



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020725908**

Họ tên: **VŨ THỊ SOI**



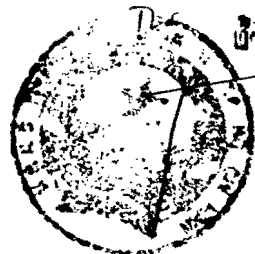
Sinh ngày **10-10-1942**

Nguyên quán **Phúc-Nhạc,
Hà-Nam-Ninh**

Nơi thường trú **11/2 Lạc-Long-
Quân, TP. Hồ-Chí-Minh.**

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Phật giáo	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH Sẹo cong 1,5cm cách 2cm trên sau đầu máy trái.	
		Ngày 21 tháng 3 năm 1979 TUYÊN GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN QUẬN 11  Đào Minh Tiến	

CHỖ ĐÓNG DẤU VÀ CHỮ KÝ
 CỦA NGƯỜI CHỨNG NHẬN
 VÀ NGƯỜI CHỨNG NHẬN



ỦY VIÊN THỦ KÝ

Phạm Hùng

VIỆT NAM CNG-H
ĐÔ-THÀNH SA

QUẬN _____

Số hiệu _____



TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

8/6

miễn lệ phí lệ nộp
vào hồ sơ đăng chánh

TÊN HỌ NGƯỜI CHỒNG _____

nghề-nghiệp _____ thợ máy

sinh ngày _____ tháng _____ năm _____

chín trăm bốn mươi _____ tại _____

cư trú tại _____

tạm trú tại _____

Tên họ cha chồng _____

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng _____

(Sống chết phải nói)

TÊN HỌ NGƯỜI VỢ _____

nghề-nghiệp _____ nội trợ

sinh ngày _____ tháng _____ năm _____

trăm bốn mươi hai _____ tại _____

cư trú tại _____

tạm trú tại _____

Tên họ cha vợ _____

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ _____

(Sống chết phải nói)

Ngày lập hôn-thú _____ tháng _____ năm _____

Vợ chồng khai có hay không _____

ngày _____ tháng _____ năm _____

tại _____

TRÍCH LỤC Y BỐN CHÁNH:

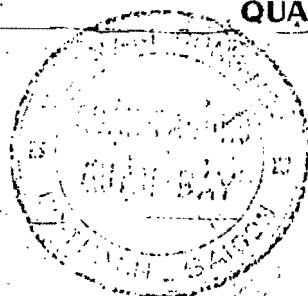
Saigon, ngày 16 tháng 01 năm 1973

QUẬN-TRƯỞNG QUẬN _____

Viên-Chức Hộ-Tịch,

Trung-Tá LÊ-DUY-CHẤT

Độc-Khu-Trưởng-Kiểm-Quản-Trưởng



Chai

Số. T
 Công An
TP-HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập—Tự do—Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

Số

Họ tên Nguyễn Khắc Huân

Tên thường gọi

Nơi thường trú M/2 M. Long An
6.11

CHỨNG THỰC SỞ
 SÁD Y BÀN CHÁNH
 ĐỀ LƯU TỊCH SỞ
 Ngày 20 tháng 9 năm 1988
 THUẬN PHƯỚC
 ĐƠN



Y VIÊN THỰC
Ub

Phạm Công

Dấu vết riêng hoặc chỉ lãnh Cao nhân dân địa phương

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân dân

Hẹn đến ngày 19/12 trả giấy CMND

Ngày 21/7/1964

(Chữ rõ họ, tên người ký)

Ước (ccetif)

NAM PHÂN

BỘ THẠNH SAIGON

Kao Hành-Chánh Quận 5

Số năm 3532 B

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ-TỊCH

V4

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI S

Năm một ngàn chín. trăm SAU MƯƠI HAI

MIEN PHI QUAN VU

Tên, họ đứa nhỏ.....	NGUYEN KHAC HUAN
Phái.....	nam
Ngày sanh.....	bà tháng tư năm một ngàn chín trăm sau mười hai hồi 5g40
Nơi sanh.....	128 HUNG VƯƠNG
Tên, họ người Cha...	NGUYEN KHAC HOAN
Tuổi.....	hai mươi hai
Nghề-nghiệp.....	thợ may
Nơi cư-ngụ.....	1363/2 PHAM THE HIEN
Tên, họ người mẹ.....	VU THI SOI
Tuổi.....	hai mươi
Nghề-nghiệp.....	buôn bán
Nơi cư-ngụ.....	1363/2 PHAM THE HIEN
Vợ chánh hay thứ.....	vợ chánh



Lên > tại Saigon, ngày 9 tháng 4 năm 1976

TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÍNH:

Saigon, ngày 28 tháng 12 năm 1976

QUẢN-QUẢN TRƯỞNG QUẬN 5

St. Nguyễn Kim B. B.

Tham-Bý Hành-Chánh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020726905

Họ tên NGUYỄN THỊ BÍCH-

HỒNG

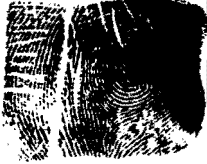
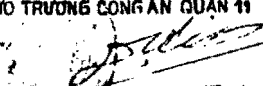
Sinh ngày 05-10-1963

Nguyên quán Thượng-Kiểm,

Hà-Nam-Ninh.

Nơi thường trú 11/2 LạcLong-
Quán, TP. Hồ-Chí-Minh.



Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Thiên Chúa	
 NGÓN TRỎ TRÁI		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH Nốt ruồi cách lăm, dưới dưới mắt trái. 21 tháng 3 năm 1979 BỊ GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN QUẬN 11  Đào Minh Tiến	
 NGÓN TRỎ PHẢI			

CHỨNG THỰC SỰ /VP/UB
 SÁO Y ĐÁP CHÁNH
 2222.2222
 22/2/22/22
 22/2/22/22



ĐẠI LẬP THỦY

Đào Minh Tiến

ĐÓ . THÀ NH SAIGON

TÒA HÀNH-CHÁ NH QUẬN

Số liệu: **875** 875

★

VIỆ T . NAM CỘNG . HÒA

HỘ . TỊCH

N/



TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

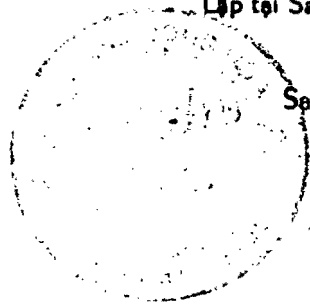
Năm một ngàn chín trăm ^{sau mươi ba} (1963)

miễn lệ phí về nộp
vào hồ sơ Hành-chánh

Tên, họ đứa nhỏ	Nguyễn-thị Bích-hồng
Phái	nữ
Ngày sanh	ngày năm tháng mười, năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba, hồi 16 giờ
Nơi sanh	Quận 7, 1363/2 bên Phạm thế hiền
Tên, họ người Cha	Nguyễn-khắc-Hoan
Tuổi	23 tuổi
Nghề-nghiệp	Quân nhân
Nơi cư-ngụ	Quận 7, 1363/2 bên Phạm thế hiền
Tên, họ người Mẹ	Vũ-thị-Soi
Tuổi	21 tuổi
Nghề-nghiệp	nội trợ
Nơi cư-ngụ	Quận 7, 1363/2 bên Phạm thế hiền
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 8 tháng 10 năm 1963

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁ NH:

Saigon, ngày 29 tháng 12 năm 1963QUẬN TRƯỞ NG QUẬN Bay

Handwritten signature: Hai

CHỖNG THỰC SỞ... /VP/UB
SAO Y BÀN CHÁNH
ĐỀ BỐ TÚCHỒ SƠ

Ngày... tháng... năm 19 89

TIN MẪY CHƯNG 05 Q.11

HÀ TỊCH



Bà Thị T. G.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020577769

Họ tên NGUYỄN KHẮC HẬU



Sinh ngày 31-12-1965

Nguyên quán Ninh Bình,

Hà Nam Ninh.

Nơi thường trú 2889/1 Phạm-Tô
Hiên, P.7, Q.8, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Thiên Chúa	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH.	
		Sọc cong 5cm c, 6cm trên sau dấu máy trái.	
	NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày 20 tháng 02 năm 1989	
		 TRƯỞNG TY CÔNG AN <i>Văn Chơ</i>	



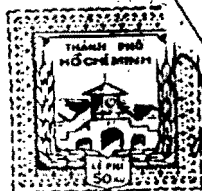
Quyền số

[illegible]

SAD Y P. CHANH
Ngày 30/7/88
AN 6

Đăng ký ngày..... 5 tháng I năm 66

TM/UBND 05 Ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)



During Year 1998

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 0210772

Họ tên: NGUYỄN PHU HAI

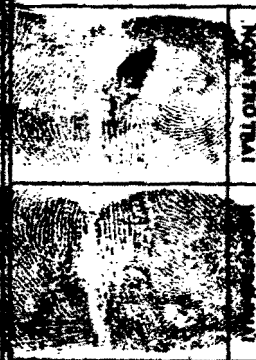


Sinh ngày 1967

Nguyên quán: Quận 5

TP. Hồ Chí Minh

Nơi thường trú: 112, Ngõ 1, Long
Quận, 2, 11, TP. Hồ Chí Minh

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Thiên chúa	
	NƠN TỰ TẠI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Sọc thẳng 1,5cm cách 1,6cm trên trước nếp chải.	
		Ngày 8... năm 1982	
		TRƯỞNG TY CÔNG AN	
			
		Chánh Văn	

CHỨNG THỰC SỐ
SAO Y BẢN CHÍNH
 Ngày 9... năm 1982
 TM. UBNG T. T. T. 05.0.11
 Ủy ban Thiệu

 Phạm Công

VIỆT-NAM CỘNG
HÒA
NAM-PHẦN
ĐÔ-THÀNH S
QUẬN 5



HỘ-TỊCH
BIÊN LAI KHAI SANH SỐ 10269-B
(Phát cho không)

Tên, họ đứa nhỏ Nguyễn Khắc Phú Hải

Trai hay gái nam

Sanh ngày 23 tháng 9 năm 19 67

Tại quận 5 (Saigon) Hố Ngõ 20

Đường Hùng Vương 128

Con của Nguyễn Khắc Hoàn

Và của Vũ Thị Sỏi

Đứa nhỏ mới sanh này phải đem đi trồng
trái trong TAM ngày, để phòng ngừa bệnh
hoạn.

Trồng trái ở các nhà thương công-cộng hoặc
Chẩn-Y-Viện Đô-Thành khi trở về chi cả.



LỜI DẶN: Cha mẹ đứa nhỏ phải giữ gìn biên lai này.

hữu liên việc sau-lục khai sanh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~0000000000~~

Họ tên: **NGUYỄN KHẮC HÙNG**

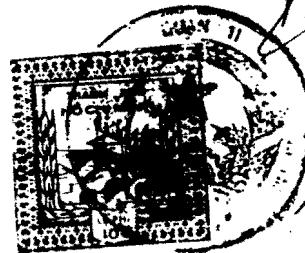
Sinh ngày: **16-01-1970**

Nguyên quán: **Hà Nam Ninh**

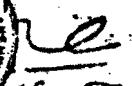
Nơi thường trú: **11² Lạc Long-
Quân, P.5Q11, TP. Hồ Chí Minh.**

CHỨNG THỰC SỐ: _____/VP/UB
SAO Y BẢN CHÍNH
ĐỀ BỐ TỐC HỒ SƠ

Ngày: **8 tháng 6 năm 19**
TH. LÊND PHƯỜNG 05 Q. 11
CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Hà Thị M

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Thiên Chúa	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH	
NGÓN TRỎ TRÁI		Sọc thẳng 2cm 3,1cm trên sau đuôi mắt, phải	
		20 tháng 02 năm 1989 TRƯỞNG TY CÔNG AN  Phan Văn Thọ	
NGÓN TRỎ PHẢI			

NAM PHÂN -

ĐO. THANH SAIGON

Số Hành-Chánh Quận 5

Số khu

728 B

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ-TỊCH

V4

LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm BAY MƯƠI

MIEN PHI QUAN VU

Tên, họ đứa nhỏ.....	NGUYEN KHAC HUNG
Phái.....	nam
Ngày sanh.....	mười sáu tháng giêng năm một ngàn chín trăm bay mươi hai 28/01/1972
Nơi sanh.....	128 HUNG VUONG
Tên, họ người Cha...	NGUYEN KHAC HOAN
Tuổi.....	ba mươi
Nghề-nghiệp.....	cảnh sát
Nơi cư-ngụ.....	1363/2 PHAM THE HIEN
Tên, họ người mẹ.....	VU THI SOI
Tuổi.....	hai mươi tám
Nghề-nghiệp.....	nội-trợ
Nơi cư-ngụ.....	1363/2 PHAM THE HIEN
Vợ chánh hay thứ.....	vợ chánh

Làm tại Saigon, ngày 20 tháng I năm 1970

TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÁNH:

Saigon, ngày 28 tháng 12 năm 1972

T. L. QUẬN-TRƯỞNG QUẬN 5

Tham-Sự Hành-Chánh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **001/1972**

Họ tên **NGUYỄN THỊ MAI - HƯƠNG**

Sinh ngày **27-07-1972**

Nguyên quán **Hà Nam Ninh**

Nơi thường trú **11² Lạc Long - Quân, P.5 Q.11, TP. Hồ Chí Minh.**

CHỨNG THỰC SỞ **VP/UF**

SAO Y BẢN CHÁNH

ĐỀ BỐ TỐ CHỨC

Ngày **8** tháng **6** năm **1989**

TM. UBND PHƯỜNG 05 Q.11

MỦ TỊCH

[Signature]

[Signature]

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Thiên Chúa	
	NGÓN TRỎ TRÁI	--DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH	
		Sẹo chàm C, 1, 2cm trên sau đuôi mắt trái.	
	NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày 20 tháng 02 năm 1989 CHIEU DẠY ĐẠO TRƯỞNG TY CÔNG AN 	

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐOÀN PHÂN

ĐO-THÀNH SAIGON

CHUYÊN AN

HỘ-TỊCH

BIÊN-LAI KHAI-SANH SỐ 7077

(Phát cho không)



Tên, họ đứa nhỏ Nguyễn Thị Mai Thiêng

Trai hay gái mẹ

Sinh ngày 27 tháng 7 năm 19 72

Tại quận 5 (Saigon)

Đường 128 Hùng Vương

Con của Nguyễn Khắc Hoàn

Và của Viết Thị Sỏi

Đứa nhỏ mới sanh này phải đem đi trồng trái
trong TÁM ngày, để phòng ngừa bệnh loạn.

Trồng trái ở các nhà thương công cộng hoặc
Chuẩn-Y-Viện Đô Thành khởi trả tiền chi cả.

Ghi vào lộ ngày 31 tháng 7 năm 1972.

Viên Chức Hộ-Tịch, K.

LỜI DẶN: Cha mẹ đứa nhỏ phải giữ giấy biên lai
này, hầu tiện việc sao lục khai sanh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~00000000000000000000~~

Họ tên: **NGUYỄN KHẮC HẠNH**

Sinh ngày: **22-08-1974**

Nguyên quán: **Hà Nam Ninh**

Nơi thường trú: **112 Lạc Long-
Quân, P.5, Q.11, TP. Hồ Chí Minh.**

CHỨNG THỰC SỞ:

SAG Y BẢN CHÁNH

ĐỀ BỐ TÚC HỒ 907

Ngày: **8** Tháng: **6** Năm: **19**

THỦ LƯU ĐO PHƯƠNG QUÂN TỊCH

CHỦ TỊCH

[Signature]

[Signature]

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Thiên Chúa	
	NGÓN TRỎ TRÁI	-- DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH	
		Sẹo thẹo 1cm C, 3cm trên sau mạp phải.	
	NGÓN TRỎ PHẢI	29 tháng 02 năm 1989 TRƯỞNG TY CÔNG AN <i>Đàm Văn Chơ</i>	

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

NAM PHÂN

ĐỒ-THÀNH SAIG

QUẬN 5

khuyến khích



HỘ-TỊCH

IÊN-LAI KHAI-SANH SỐ 12

(Phát cho không)

Tên, họ đứa nhỏ: Nguyễn Khải Hanh

Trai hay gái: Nam

Sanh ngày: 26 tháng 8 năm 1974

Tại quận 5 (Saigon)

Đường: 191 Hùng Vương

Con của: Nguyễn Khải Hoàn

Và của: Vũ Thị Sai

LỜI DẶN: Cha mẹ đứa nhỏ phải giữ giấy biên lai này, làm tiền việc sao lục khai sanh.

Đứa nhỏ mới sanh này phải đem đi trồng trái trong TÁM ngày, để phòng ngừa bệnh hoạn.

Trồng trái ở các nhà thương công cộng hoặc Chuẩn-Y-Viện Đồ Thành khỏi trả tiền chi cả.

Ghi vào bộ ngày 26 tháng 8 năm 1974

Viên-Chức Hộ-Tịch, họ



NGUYỄN VĂN XANH



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu H

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

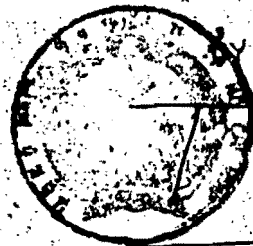
Xã, thị trấn: Đường 5Thị xã, quận: Hải PhòngThành phố, tỉnh: Hải Phòng

GIẤY KHAI SINH

Số 272Quyển số 1

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	<u>ĐO THỊ THUY OANH</u>		Nam, nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>Mười tám tháng chín năm chín trăm bảy mươi bảy (15/09/1987)</u>		
Nơi sinh	<u>Bệnh viện Hùng Vương</u>		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Đỗ Hữu Dũng</u> <u>1960</u>	<u>Nguyễn Thị Bình Hằng</u> <u>1963</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>		
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>		
Nghề nghiệp	<u>Sân công</u>	<u>Nội vụ</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>1A Sơ Sơn Quận</u> <u>P.5 - Q.11</u>	<u>112 Sơ Sơn Quận</u> <u>P.5 - Q.11</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Đỗ Hữu Dũng</u>		

Đăng ký ngày 25 tháng 9 năm 1987TM/UBND P.5 Q.11 Ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)

VIỆN THƯ KÝ

Phạm Công

Thành phố HỒ CHÍ MINH, ngày 8 tháng 6 năm 1989.

Kính gửi: BÀ HỘI TRƯỞNG VÀ QUÍ VỊ TRONG HỘI

Thưa bà,

Chúng tôi rất hân hạnh và phấn khởi khi nhận được thư của Bà Hội Trưởng đề ngày 18.05.1989. Điều mà làm gia đình chúng tôi vui mừng là được bà Hội Trưởng cùng Quý Hội còn lưu ý tới sự mong chờ từng ngày, từng tháng của gia đình chúng tôi sớm được đi định cư tại Hoa Kỳ; vì chúng tôi đã nhiều lần làm đơn và hồ sơ gửi cho tòa lãnh sự Mỹ tại Thái Lan, cao Mỹ liên hiệp quốc về người tỵ nạn Hội Caritas, mà không được trả lời kết quả gì?

Hôm nay gia đình tôi hân hoan đạt mọi miền tin nơi Bà Hội Trưởng cùng quý vị trong Hội, vì tình nhân đạo, chắc chắn Bà và Quý Hội sẽ can thiệp cùng các cơ quan có thẩm quyền về phía Hoa Kỳ gia đình chúng tôi sẽ đạt được sự mong muốn. Về phía chính phủ Việt Nam gia đình tôi đã làm mọi thủ tục đăng ký đầy đủ để xin đi định cư tại Hoa Kỳ, (thuộc diện chính sách).

~~Nào~~ mong được Bà Hội Trưởng cùng quý vị trong Hội thương tình giúp đỡ gia đình tôi sớm được biết kết quả.

Xin cầu chúc Bà Hội Trưởng cùng quý vị trong Hội, sức khỏe dồi dào gặp vạn sự như ý và đạt công tác cao trong Hội trao phó.

Kính thư



NGUYỄN KHẮC HOAN

Hồ sơ định cư:

- Giấy ra trại cải tạo
- Hộ khẩu
- Hôn thú
- Khai sinh của cái con
- Chứng minh nhân dân của từng người
- Hộ khẩu
- Giấy báo khen + bằng thưởng
- Chi Hôn nê

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số : 577821 CN

Họ và tên chủ hộ :

Ấp, ngõ, số nhà :

Thị trấn, đường phố :

Xã, phường :

Huyện, quận :

Ngày 10 tháng 3 năm 1982

Trưởng ban an ninh 11
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3

Thiếu Tá Nguyễn Văn

NHỮNG NGƯỜI SỐNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cán bộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Vũ Chi Giỏi	Chủ hộ	nữ	10.10.1942	022665	Nội trợ	01.10.1976		
2	Nguyễn Khắc Phú Hải	con	nam	23.9.1967	048275		01.10.1976	Đi NV/LĐ Xứ 16/8	
3	Nguyễn Khắc Hoàng	con	nam	16.1.1970	022665		01.10.1976		
4	Nguyễn Chi Mai Hoàng	con	nữ	27.7.1972	022665		01.10.1976		
5	Nguyễn Khắc Hoàng	con	nam	22.8.1974	022665		01.10.1976		
6	Nguyễn Thị Bích Hồng	con	nữ	5.10.1963			01.10.1976		
7	Nguyễn Khắc Hoàn	chồng	nam	20.10.1940	022665		19.11.1985	Số 17 rẽ CAP cho nhà	
8	Nguyễn Huy Hoàng	con	nam	5.1.1971			5.2.1987		
9	Đỗ Thị Hằng Cảnh	cháu	nữ	1987			10.12.1988		
10	Tết Khắc Phú Hải	con	nam	1967	022665		21.2.1989		
11	Nguyễn Khắc Hoàn	con	nam	1965			20.5.1989		



20 KỶ YU
CHỨC QUẢN LÝ TƯ VẤN
TRẠI XUÂN LON
M/1763/1985



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

GIẤY RA TRẠI

Ngày 08/08/1977 các Tổ trưởng Chính phủ công tác tại
các trại giam và các đơn vị khác đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính phủ
và các đơn vị khác đang bị tập trung tại trại

Căn cứ Nghị quyết của Quốc hội - Nội vụ số 29/12/1977
và Nghị quyết của Hội đồng Bộ trưởng ngày 22-08-1977 về Tái tạo Cộng sản.

Nhà tù số 108/QĐ. Ngày 15/09/1980.
cho tự do và tái tạo.

CẤP GIẤY RA TRẠI

NGUYỄN KHẮC HOAN

Ngày sinh: 1940

Quê quán: Tỉnh Bình

Tên: II/3 Ph. xã Phú Bình, Lạc Long Quân, G. 1

1/ Nơi của các đơn vị trong hệ thống chính quyền, quân sự, công

trung ương và địa phương.

Trung ương và địa phương.

Khi và phải thực hiện các công việc này với Ủy ban Nhân dân và công an xã.

Phường: II/3 Lạc Long Quân, Phường 20. Quốc gia.

Quê: Một xã. Thành phố Hồ Chí Minh.

Phải tuân theo các quy định của pháp luật và các quy định của pháp luật.

Khi và phải thực hiện các công việc này với Ủy ban Nhân dân và công an xã.

Thời hạn: 6 tháng (Sáu tháng).

Thời hạn: Hai ngày.

Thời hạn: Hai ngày.

Thời hạn: Hai ngày.

Thời hạn: Hai ngày.

Thời hạn: Hai ngày.

Thời hạn: Hai ngày.

Thời hạn: Hai ngày.

Thời hạn: Hai ngày.

Thời hạn: Hai ngày.

Thời hạn: Hai ngày.

Thời hạn: Hai ngày.

Thời hạn: Hai ngày.

Thời hạn: Hai ngày.

Thời hạn: Hai ngày.

Thời hạn: Hai ngày.

Thời hạn: Hai ngày.

Thời hạn: Hai ngày.

Thời hạn: Hai ngày.

Thời hạn: Hai ngày.

Thời hạn: Hai ngày.

Thời hạn: Hai ngày.

Thời hạn: Hai ngày.

Hà Nội, ngày 08/08/1977.
Ông: Nguyễn Khắc Hoan
Bach hien 11.388
Lập lại:



Nguyễn Khắc Hoan.

01 tháng 09 năm 1980

GIÁM TRẠI TRẠI

Trưởng trại: Trịnh Văn Thích.

SỞ CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH
ĐÃ TRÌNH DIỄN

Ngày 15 tháng 9 năm 1980
PHÒNG G.L.T.A.

Đã kiểm tra
ngày 30/9/80
Ninh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **CP 106924**

Họ tên: **NGUYỄN KHẮC, HOAN**

Sinh ngày: **20-10-1940**

Nguyên quán: **Hà Nam Ninh.**

Nơi thường trú: **11Z Lạc Long-
Quân, Q. 11, TP. Hồ Chí Minh**



Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Thiên chúa	
 		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH	
		Sẹo chàm c lõm trên sau mép phải	
		28 tháng 11 năm 1983 Nơi in: TRUNG TỶ CÔNG AN	
		 <i>Thủ trưởng</i> Thạch Văn	

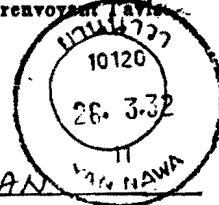
CÔNG TRÚC SỞ
 SỞ AN NINH
 ĐỀ TÀI: **ĐỀ TÀI**
 Ngày: **20/11/83**
 Số: **9**
 VIÊN THỦ KÝ
Thạch Văn

BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Viet-nam



AVIS DE RÉCEPTION
GIẤY BẢO NHẬN

C. 5
(BĐ 29)
Nhật ấn Bưu cục
hoàn giấy báo
Timber du bureau
renvoys par avis



Họ tên địa chỉ (1) : NGUYỄN KHẮC HOAN
(Nom et adresse) 11/2 Lạc Long Quân FS PH
TP HCM Nước (Pays) VIỆT NAM.

(1) Người gởi ghi địa chỉ của mình. Sau khi phát bưu phẩm, bưu kiện, bưu cục đến hoàn giấy báo này cho người gởi, di trên và miễn phí, theo đường nhanh nhất (đường bay hay thủy bộ).

A renvoyer par voie la plus rapide (aérienne ou de surface), à découvert et en franchise de port.

Do Bureau cục gốc ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1). R 730 Bưu kiện No
Envoi recommandé Colis postal
Ký gửi tại Bureau cục Hải
déposé au bureau de poste de
ngày 29/11 1988
le 19
Địa chỉ người nhận Đường 7, ODP Panjathum Bldg
Adresse du destinataire 127 Sathornajai Rd Bangkok 10120

Chỉ ở Bureau cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày
le

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên
Bureau cục nhận
Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhật ấn Bureau cục nhận
Timbre du bureau
destinataire

2 MAR 1989

Ch

[Signature]

BÍ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền »
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».

VIỆT NAM CỘNG HÒA
BỘ TƯ LỆNH CẢNH SÁT QUỐC GIA



THẺ HÀNH SỰ SỐ 03451/S1



HỌ VÀ TÊN NGUYỄN-KHẮC-

HOAN

NGÀY SANH 20.10.1940

CẤP BẬC TRUNG-SĨ I/NN

Căn cước số 00156570 ngày 26.12.1968

Cấp tại Quận Tam.

Chúng nhận Ông NGUYỄN KHẮC HOAN

mang thẻ này là nhân-viên công lực Cảnh-Sát
Quốc-Gia

Saigon, ngày 14 tháng 10 1973

TƯ LỆNH CẢNH-SÁT QUỐC-GIA

ĐC T. H. S. T. A. N.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635

TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam

HOAN
Last

KHẮC
Middle

NGUYỄN
First

Current Address

11Z Lạc Long Quân phường 5 Quận 11 Thành phố Hồ Chí Minh

Date of Birth

9-10-1940

Place of Birth

Tại Hà Nam Ninh

Names of Accompanying Relatives/Dependents

NAME	RELATIONSHIP	DATE OF BIRTH
VU THI SPI	1942	
NGUYỄN KHẮC HUÂN	1962	
NGUYỄN THỊ BÍCH HỒNG	1963	
NGUYỄN KHẮC NÂN	1965	
NGUYỄN KHẮC HỮU HẢI	1965	
NGUYỄN KHẮC HUÂN	1980	
NGUYỄN THỊ MẠI HUÂN	1982	
NGUYỄN KHẮC HỮU HẢI	1984	
NGUYỄN KHẮC HỮU HẢI	1985	

nghe nghiệp

nhà thờ

vũ

lưu giữ

còn lại

vũ trụ

còn lại

lưu giữ

còn lại

lưu giữ

còn lại

lưu giữ

còn lại

lưu giữ

còn lại

lưu giữ

còn lại

Time spent in a Re-education Camp:

Dates: From

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

NAME

RELATIONSHIP

NGUYỄN VĂN HÂN (con rể)

NAME

RELATIONSHIP

Phình Quang NGUYỄN (con rể)

6106 Tacoma Ave S. Tacoma

lived in

WA

U.S.A.

NE

U.S.A.

Form Completed By:

NGUYỄN KHẮC HOAN = 11Z Lạc
Name

Long Quân phường 5 Quận 11
Address

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): _____
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
NGUYỄN KHẮC HOÀN VỊ THỊ SƠI		
NGUYỄN KHẮC HUÂN		
NGUYỄN THỊ BÍCH HỒNG		
NGUYỄN KHẮC HÂN		
NGUYỄN KHẮC PHÚ HẢI		
NGUYỄN KHẮC HÙNG		
NGUYỄN THỊ MẠI HUÔNG		
NGUYỄN KHẮC HẠNH		
NGUYỄN HUY HOÀNG		

ĐỒ THỊ THỦY DẠNH.

ADDITIONAL INFORMATION:

Xin Bà chồi thưỡng và Quý Hời
Cần thiệp gia Đình chúng tôi được Đình cù
tôi Hoa Kỳ.

INTAKE FORM
MẪU DƠN VỀ LÝ LỊCH

NAME (TÊN TỰ NHÂN) : NGUYỄN KHẮC HOAN
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 10 06 1940
(NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)
Tại Ho Nam Ninh phát triển.

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : NAM Female (Nữ) :

MARITAL STATUS : Single (Độc thân): Có vợ Married (có lập gia đình):

ADDRESS IN VIETNAM : 11/2 Lạc Long Quân phường 5 Quận 11
(Địa chỉ tại VN) : thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam.

POLITICAL PRISONER (Có là Tử binh tại VN hay không): Yes (Có) No (Không):
: If yes (Nếu Có): From (Từ): 18-8-1945 To (Đến): 1-9-1980

PLACE OF RE-EDUCATION: Thị trấn năm (bùn nước) ở phía Bắc, thị trấn gần
CAMP (TRẠI TỬ) : thị trấn Ray 280A XUÂN LỘC:

PROFESSION (Nghề Nghiệp): Hiện giờ làm việc nhà

EDUCATION IN U.S. :
(DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN): Rank (Cấp Bậc): thung bị nhất cảnh sát Đặc Biệt

VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ): nhân viên đặc nhiệm Date (Năm): 11
(Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P: Yes (Có): IV Number (số hồ sơ): 08131/57 No (Không):

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING: (Số người đi theo):
(Tên thân nhân thập tụng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết.

MAILING ADDRESS IN VN: 11/2 Lạc Long Quân phường 5 Quận 11
(Địa chỉ liên lạc tại VN) : thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE :
(Tên, Địa chỉ Thân nhân : NGUYỄN VĂN HÂN (con út) TRONG WA
hay Người Bảo Trờ) Bình Anway NGUYỄN ở VN lived in USA.

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ): Có No (Không):

RELATIONSHIP WITH PRISONER: (Liên hệ với người ở VN):

NAME AND SIGNATURE : NGUYỄN KHẮC HOAN 11/2 Lạc Long Quân phường 5 Quận 11
ADDRESS OF INFORMANT
(Tên, Địa chỉ, Chủ Ký, Điện thoại của người điền đơn này)

DATE : 6 8 1989
Month (thang) Day (ngày) Year (năm)

Chào

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): _____
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
NGUYỄN KHẮC HOAN.		
Vũ Thị Sỏi		
NGUYỄN KHẮC HUÂN - NGUYỄN THỊ BÍCH HỒNG		
NGUYỄN KHẮC HẢI		
NGUYỄN KHẮC PHÚC HẢI		
NG ^o KHẮC HÙNG		
NG ^o THỊ MẠI HƯƠNG		
NG ^o KHẮC HUY		
NG ^o HUY THOẠI		
Đỗ Thị Thủy Cảnh		

ADDITIONAL INFORMATION:

QUESTIONNAIRE FOR APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘ ĐƠN

ODP IV

Date:
Ngày:

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi số câu hỏi này tới:

Xin điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt. Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

131 Soi Tien Siang
Sathorn Tai Road
Bangkok Thailand
10120

A. Basic Identification Data/Lý lịch căn bản

- Name
Họ, tên : NGUYỄN KHẮC HOÀN Sex: Phái Nam
- Other Names
Họ, tên khác : Không có
- Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh : 20-12-1940 tại Hà Nam Ninh
- Residence Address
Địa-chỉ thường-trú : 117 Đường Lạc Long Quân phường 5 Quận 11 Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam
- Mailing Address
Địa-chỉ thư-tử : 117 Đường Lạc Long Quân phường 5 Quận 11 Thành phố Hồ Chí Minh (Việt Nam)
- Current Occupation
Nghề-nghiệp hiện tại : Làm việc nhà

B. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)
(CHÚ-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia-đình
1. <u>VU THỊ SON</u>	<u>1942</u>	<u>Hà Nam Ninh</u>	<u>Nữ</u>	<u>(Độc thân)</u>	<u>Mẹ</u>
2. <u>NGUYỄN KHẮC HUÂN</u>	<u>1962</u>	<u>Sài Gòn</u>	<u>Nam</u>	<u>Con trai</u>	<u>Con trai</u>
3. <u>NGUYỄN THỊ BÍCH HỒNG</u>	<u>1963</u>	<u>Sài Gòn</u>	<u>Nữ</u>	<u>Con gái</u>	<u>Con gái</u>
4. <u>NGUYỄN KHÔI HẢI</u>	<u>1965</u>	<u>Sài Gòn</u>	<u>Nam</u>	<u>Con trai</u>	<u>Con trai</u>
5. <u>NGUYỄN KHAI PHÚ HẢI</u>	<u>1965</u>	<u>Sài Gòn</u>	<u>Nam</u>	<u>Con trai</u>	<u>Con trai</u>
6. <u>NGUYỄN KIỆT HỒNG</u>	<u>1970</u>	<u>Sài Gòn</u>	<u>Nam</u>	<u>Con trai</u>	<u>Con trai</u>
7. <u>NGUYỄN THỊ MẠI</u>	<u>1972</u>	<u>Sài Gòn</u>	<u>Nữ</u>	<u>Con gái</u>	<u>Con gái</u>
8. <u>NGUYỄN KHẮC HẠNH</u>	<u>1974</u>	<u>Sài Gòn</u>	<u>Nam</u>	<u>Con trai</u>	<u>Con trai</u>
9. <u>NGUYỄN HUY HOANG</u>	<u>1981</u>	<u>Sài Gòn</u>	<u>Nam</u>	<u>Con trai</u>	<u>Con trai</u>
10. <u>ĐO THỊ THƯỜNG</u>	<u>1982</u>	<u>Sài Gòn</u>	<u>Nữ</u>	<u>Con gái</u>	<u>Con gái</u>
11.					
12.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(CHÚ-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giấy-thú (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn không chung-ngủ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ Hàng ở Ngoài Quốc

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative In the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name
Họ, Tên

NGUYỄN VĂN HÂN

BÌNH QUANG NGUYỄN

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình

Em ruột

Anh em ruột

c. Address
Địa-chỉ

THOMAS WA

NE

USA

d. Date of Relatives Arrival
in the U.S.

Ngày bà con đến Mỹ

1975

1989

2. Closest Relative in Other Foreign Countries
Bà con thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name
Họ, tên

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình

c. Address
Địa-chỉ

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father
Cha

NGUYỄN BÌNH HOF chết 1954 (Bình)

2. Mother
Mẹ

TRẦN THỊ BÌNH chết 1984 (Bình)

3. Spouse
Vợ/Chồng

VU THỊ SƠ 1942 Hà Nam Ninh 11/2 Lạc Long Quân
Phong 5 Quận 11 chết. Khố Hồ Chí Minh (Việt Nam)

4. Former Spouse (if any)
Vợ/Chồng trước (nếu có)

5. Children
Con cái

- (1) NGUYỄN KHAI HUÂN 1962 ở chung 11/2 11 Q
- (2) NGUYỄN THỊ BÌNH HỒNG 1963 ở chung
- (3) NGUYỄN KHAI HẢI 1965 ở chung
- (4) NGUYỄN KHAI PHÚ HẢI 1967 ở chung
- (5) NGUYỄN KHAI HỮNG 1970 ở chung
- (6) NGUYỄN THỊ MẠI HƯNG 1974 ở chung
- (7) NGUYỄN KHAI HẠCH 1976 học tập
- (8) NGUYỄN HƯNG HỒNG 1984 học tập
- (9) NGUYỄN THỊ THUY DẠCH 1987 ở nhà, chuẩn y học

6. Siblings

Anh chị em:

- (1) NGUYỄN THỊ NU tổ 9 phường 11 Quận Gò Vấp (chị ruột)
- (2) NGUYỄN THỊ KIM 2289/1 Phạm Thị Hiền phường 7 Quận 8 (em)
- (3) NGUYỄN VĂN HÂN 6106 THOMAS AVE. S. THOMAS WA 98108 USA (em)
- (4)
- (5)
- (6)
- (7)
- (8)
- (9)

F. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm-việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-Thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc : _____

3. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Bạn Hoac Vo/Chong Da Cong-vu voi Chinh-phu Viet-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: NGUYỄN KHẮC HOAN

2. Dates: From: To:
Ngày, tháng, năm Từ 18-9-1964 Đến 30-04-1975

3. Last Rank
Cấp-bậc cuối-cùng : Trung tá nhất Serial Number:
Số thẻ nhân-viên: 03451/ SA

4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/sở/Dồn-Vị Binh-Chung : Bộ Chỉ huy cảnh Sát Quốc gia Quận 8 Phái Đai Biệt

5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan
Chỉ-huy : Chiến Bã : NGUYỄN Việt Đức Trung tá CSQG 28
Chiến Bã : Phó uân yểm trợ CS Đai Biệt

6. Reason for Separation
Lý do nghỉ việc.

ngày 30-4-1975 Buộc nghỉ việc

7. Names of American Advisor(s):
Họ tên cố-vấn Mỹ

8. U.S. Training Courses in Vietnam:
Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỳ
tại Việt-Nam

9. U.S. Awards or Certificates

Name of award:

Date received:

Phần-thưởng hoặc giấy khen: 2 Bằng tưởng-lưu 1 Bằng khen Ngày nhận: 1969 & 1971

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.

Available? Yes ☐ No ☐.)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy ban-khen, hoặc chứng-thủ nếu có.
Đúng sự có không? Có ☐ Không ☐.)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở
ngoài quốc

1. Name of Student/Trainee:

Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện:

2. School and School Address:

Trường và địa-chỉ nhà trường:

3. Dates:

Ngày, tháng, năm

From

Từ:

To

Tới:

4. Description of Courses:

Mô-tả ngành học

5. Who paid for training?

Đại-thị chương-trình huấn-luyện?

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes ☐ No ☐.)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có ☐ Không ☐)

H. Reeducation of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:

Họ tên người đi học-tập cải-tạo:

NGUYỄN KHẮC HOAN

2. Time in Reeducation: From:

Thời gian học-tập

Từ:

18-8-1975

To:

Tới:

1-9-1980 (và 12 tháng

3. Still in Reeducation?*

Yes

No

Vẫn còn học-tập cải-tạo?*

Có

Không

Quản chế)

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Ghi chú phụ-thuộc

Nguyễn Văn Xín được định cư tại Hoa Kỳ

Signature

Ký tên:

NGUYỄN KHẮC HOAN

Date

Ngày:

8-6-1989

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này

- giấy do thủ cải tạo
- Bằng khen
- Bằng thư
- Khai Bối 3 năm 1 lần
- 2 tấm ảnh của mỗi gia đình
- 2 QMNS của mỗi gia đình
- 1 thư Hết Sĩ
- 2 Bằng tưởng-lưu
- 1 Bằng khen

VIỆT-NAM CỘNG HÒA
ĐÔ-THÀNH SÀI-GON

Y

 - LANG - CÔNG - VỰC
Y

Cấp cho : NGUYỄN - VĂN - AN

(Ủy-Viên An-Bình Khóm (Phường Linh-An)

Lý do : Thành phần xuất sắc, có lập trường Quốc-Gia
An-tộc, đã tích cực đóng góp nhiều công của
và năng kiến trúc việc tổ chức, xây dựng và
nuôi dưỡng Phong-trào Nhân-lên tay về Đô-Thành.-

Số : 2466 /NDTV/DT/PLC

Sài Gòn, ngày 30 tháng 10 năm 1969

ĐÔ-TRƯỞNG SAIGON

Chủ-Tịch Ủy-Lan K.D.V.V Đô-Thành

Đại-Tá ĐỖ-KIẾN-KHÍM

(Ấn ký)

S A O - Y :

Sài Gòn, ngày 16 tháng 01 năm 1973

Tổng-Đài-Lưu-Trưởng Cảnh-Sát QUỐC-GIA QUẬN 8

CHỖ-SẴN TÊN : QUẢN-TRỊ,

ĐƠN-VỊ CÁN BỘ HỮU TỐ



VIỆT-NAM CỘNG HÒA
ĐÔ-THÀNH SÀI-GON

Y

1 - 2, 3 - 4 UÔNG - 5 ỢC
Y

Cấp cho : NGUYỄN - KHẮC - HOAN
(Ủy-Viên An-Ninh Khóm 6 Phường Bình-An)

Lý do : Thành phần xuất sắc, có lập trường Quốc-Gia
Dân-Tộc, đã tích cực đóng góp nhiều công của
và sáng kiến trong việc tổ chức, xây dựng và
nuôi dưỡng Phong-Trào Nhân-Dân Tự Vệ Đô-Thành.-

Số : 1825 /NDTV/DT/TLC

Sài Gòn, ngày 30 tháng 05 năm 1969

ĐÔ-TRƯỞNG SÀI-GON

Chủ-Tịch Ủy-Ban N.D.T.V Đô-Thành

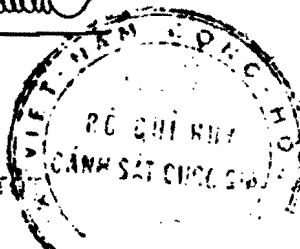
Đại-Tá ĐỒ-KIẾN-NHIỆU

(Ấn ký)

S A O - Y :

Sài Gòn, ngày 16 tháng 01 năm 1973
TƯM-CHỈ-HUY-TRƯỞNG CẢNH-SÁT QUỐC-GIA QUÂN 8
CHỦ-SỰ PHÒNG QUẢN-TRỊ

Độc-Ưy CS CAO-HỮU-T



VIỆT-NAM CỘNG HÒA
BỘ NỘI-VỤ
DÖ TƯ LỆNH CẢNH-SÁT QUỐC-GIA
BỘ CHỈ-HUY CSQG THỦ-ĐÖ
BỘ CHỈ-HUY CSQG QUẬN 8

Y

II - IAY - II -) AN - II - (HEN

Y

Cấp cho NGUYỄN-KHẮC-HOAN
Cấp bậc Cảnh-Sát-Viên
Đơn vị Ngành Đặc-Biệt

Nhân viên xuất sắc, luôn luôn nêu cao tinh thần phục vụ
đã lập được thành tích vẻ vang trong việc duy trì và bảo
an ninh trật tự trong ngày Bão củ TỔNG-THỐNG và PHÖ TỔNG-
THỐNG 03.10.1971.-

Số : 292-CS/Q8/P1/BA/GE

Saigon, ngày 04 tháng 11 năm 1971
Đại-Ủy CHỈ-HUY-TRƯÖNG CSQG QUẬN 8
NGUYỄN-VIỆT-THỰC
(Ấn ký)

S A O - Y :

Saigon, ngày 16 tháng 01 năm 1973
TUN.CHỈ-HUY-TRƯÖNG CẢNH-SÁT QUỐC-GIA QUẬN 8
CHÖ-SÜ PHÒNG QUẢN-TRỊ

Đại-Ủy CS CẤP-HUY-TRƯÖNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020725908

Họ tên: VU THI SOI

Sinh ngày 10-10-1942

Nguyên quán: Phúc-Nhạc,

Hà-Nam-Ninh.

Nơi thường trú: 1/2 Lạc-Hồng,

Quận, TP. Hồ-Chí-Minh.



Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Phật giáo		Họ tên: Nguyễn Văn Chua	
 NGÓN THUMB TRÁI		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH			
		Số đo cong 1,5cm cách 2cm trên sau đầu máy trái.			
 NGÓN THUMB PHẢI		Ngày 21 tháng 3 năm 1979 T.Ư.Ư.Đ. / GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN QUẬN 11  Dao Kinh Tien			

CHỨNG THỰC SỞ
 SỞ Y TẾ BAN CHÁNH
 Ngày 22 tháng 3 năm 1979
 THỦ LƯU: 
 VIÊN THỦ KÝ: 
 Phạm Hùng

VIỆT NAM CNG-HC
ĐO-THÀNH SAI

QUẬN Đ

Số hiệu 1



TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

R/6

TÊN HỌ NGƯỜI CHỒNG Nguyễn-Khắc-Lân

nghề-nghiệp thợ may

sinh ngày hai tháng Mười năm một ngàn

chín trăm bốn mươi tại Thượng-Kiểm, Ninh-Bình

cư trú tại Quận 7, 1363/2 Bôn Phạm thế hiển

tạm trú tại

Tên họ cha chồng Nguyễn-Tĩnh-Hòa (c)

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng Trần-thị-Bưởi (c)

(Sống chết phải nói)

TÊN HỌ NGƯỜI VỢ Vũ-thị-Bưởi

nghề-nghiệp nội trợ

sinh ngày hai tháng thời năm một ngàn chín

trăm bốn mươi hai tại Phước-Ngọc, Ninh-Bình

cư trú tại Quận 7, 1363/2 Bôn Phạm thế hiển

tạm trú tại

Tên họ cha vợ Vũ-thắng-Tôn (c)

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ Phạm-thị-Tuyết (c)

(Sống chết phải nói)

Ngày lập hôn-thú 5 tháng 5 năm 1961

Vợ chồng khai có hay không

ngày --- tháng --- năm ---

tại ---

TRÍCH LỤC Y BỐN CHÁNH:

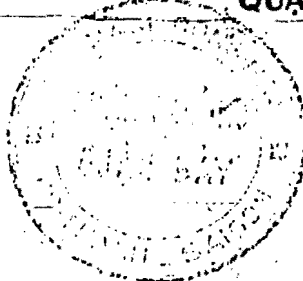
Saigon, ngày 16 tháng 01 năm 1973

QUẬN-TRƯỞNG QUẬN Đ

Viên-Chức Hộ-Tịch,

Trung-Tá LÊ-DUY-CHẤT

Độc-Khu-Trưởng-Khu Quận-Trưởng



Handwritten signature.

Số. 1
Công An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập—Tự do—Hạnh phúc

TR. HCM.

GIẤY BIẾN NHẬN

Số

Họ tên Nguyễn Khắc Hoàn

Tên thường gọi

Nơi thường trú 14/12 Lạc Long Quân

8.11

CHỨNG THỰC SỐ VP/UE

SAO Y BẢN CHÁNH

RECEIVED

Ngày 8 tháng 5 năm 19

THUẬN PHƯỚC 05.0.11

CHỈ TỊCH



Trần Thị Mai

Mẫu viết tiếng hoặc chữ hán Việt của dân cư địa phương

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân dân

Họ tên: Trần Văn Sơn

Ngày cấp: 21/3/1964

Trở lại: 10/6/64

(Chỉ rõ họ, tên người ký)

Trần Văn Sơn

NAM PHÂN

BỘ THANH SAIGON

Tòa Hành-Chính Quận 5

Số hồ sơ 3532 B

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ-TỊCH

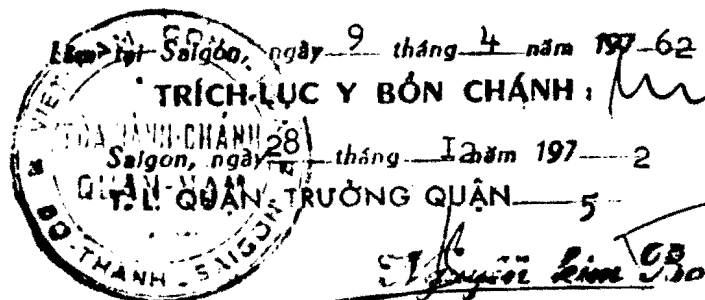
V4

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI S

Năm một ngàn chín trăm SAU MƯƠI HAI

MIỄN PHÍ QUAN VU

Tên, họ đứa nhỏ.....	NGUYEN KHAC HUAN
Phái.....	nam
Ngày sanh.....	bà tháng tư năm một ngàn chín trăm sau mười hai hồi 5g40
Nơi sanh.....	128 HUNG VUONG
Tên, họ người Cha...	NGUYEN KHAC HOAN
Tuổi.....	hai mươi hai
Nghề-nghiệp.....	thợ may
Nơi cư-ngụ.....	1363/2 PHAM THE HIEN
Tên, họ người mẹ.....	VU THI SOI
Tuổi.....	hai mươi
Nghề-nghiệp.....	buôn bán
Nơi cư-ngụ.....	1363/2 PHAM THE HIEN
Vợ chánh hay thứ.....	vợ chánh



Tham-Bý Giám-Chánh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020726905

Họ tên: NGUYỄN THỊ BÍCH-

HỒNG

Sinh ngày: 05-10-1963

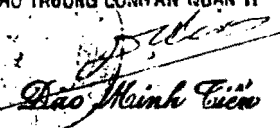
Nguyên quán: Thượng-Kiểm,

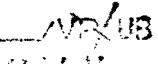
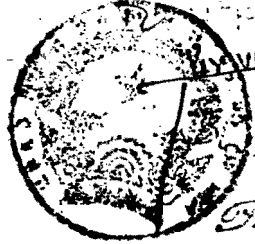
Hà-Nam-Ninh.

Nơi thường trú: 11/2 LạcLong-

Quận, TP. Hồ-Chí-Minh.



Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Thiên Chúa	
 NGÓN TRỎ TRÁI		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Nốt ruồi cách 1cm, dưới đuôi mắt trái. Ngày 21 tháng 3 năm 1979 TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN QUẬN 11 	
 NGÓN TRỎ PHẢI			

CHỨNG THỰC SỞ  UB
 SỞ Y DƯỢC HÀM
 SỞ Y DƯỢC
 Ngày 21 tháng 3 năm 1979
 TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC

 VIÊN THỰC

 Đào Minh Tuấn

ĐÔ-THÀNH SAIGON

TÒA HÀNH-CHÁNH QUẬN 7

Số liệu: 875 875

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

H Ộ - T Ị C H

N



TRÍCH-LỤC BỘ KHAI

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba (1963)

miễn lệ phí về nộp
vào hồ sơ Hành-chánh

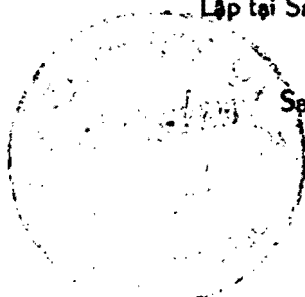
Tên, họ đứa nhỏ	Nguyễn-thị Bích-Hồng
Phái	nữ
Ngày sanh	ngày năm tháng mười, năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba, hồi 16 giờ
Nơi sanh	Quận 7, 1363/2 bên Phạm thế hiển
Tên, họ người Cha	Nguyễn-khắc-Hoan
Tuổi	23 tuổi
Nghề-nghiệp	Quân nhân
Nơi cư-ngụ	Quận 7, 1363/2 bên Phạm thế hiển
Tên, họ người Mẹ	Vũ-thị-Soi
Tuổi	21 tuổi
Nghề-nghiệp	nội trợ
Nơi cư-ngụ	Quận 7, 1363/2 bên Phạm thế hiển
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 8 tháng 10 năm 63

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH:

Saigon, ngày 29 tháng 12 năm 197

QUẬN-TRƯỞNG QUẬN 7



Handwritten signature

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 02/2577269

Họ tên: **NGUYỄN KHẮC HẠ**

Sinh ngày: 31-12-1965

Nguyên quán: Bình,
Hà Nam Ninh.

Nơi thường trú: 2889/1 Phạm
Hiên, P.7, Q.8, TP. Hồ Chí Minh

CHỨNG THỰC SỞ _____ VP/UB

SỞ Y BÀN CHÁNH

ĐỀ BỐ TÚC HỒ SƠ

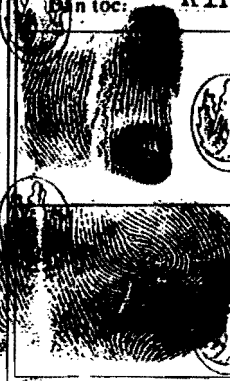
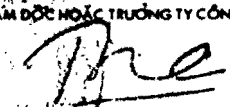
Ngày 8 tháng 5 năm 1989

TM. HỌ TÊN PHƯƠNG 050.11

CHỖ TÍCH

[Signature]

[Signature]

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Thiên Chúa	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH.	
		Sọc cong 5cm c, 6cm trên sau đầu mày trái.	
NGOẠI THÂN		NGOẠI THÂN	
		Ngày 20 tháng 02 năm 1989	
		CHỖ GIAM ĐÓNG HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN	
		 Lâm Văn Cho	

M&D

Thành phố, tỉnh:

GIẤY KHAI SINH

Số 132

Quyền số

[illegible]

Họ và tên	NGUYEN KHAC HAU		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm	(31 / 12 / 1965)			
Nơi sinh	1280 Hùng vương			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYEN KHAC HOAN 26t		VU THI SOT 24t	
Dân tộc	//		//	
Quốc tịch				
Nghề nghiệp	Lao Công		Nơi trú	
Nơi ĐKNK thường trú	1363/2 Pham thu Bieu			
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	//			

SAD - PHU THUAN
Ngày 30... 88
AN 6

Đăng ký ngày.....5 tháng I năm 66

TM/UBND 5 Ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)



Quincy, Nov. 24. 1846

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~0000000000~~

Họ tên **NGUYỄN PHÚ HẢI**



Sinh ngày... **1967**

Nguyên quán... **Quận 5**

TP. Hồ Chí Minh

Nơi thường trú **112 Lê Lợi**
Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Thiên chúa	
 		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Seo thẳng 1,5cm cách 6cm trên trước nếp phải.	
Ngày 8 tháng 8 năm 1982  TRƯỞNG TÝ CÔNG AN <i>Chanh Van</i>		Ngày 20 tháng 9 năm 1988 TM. LÊND PHU...  VIÊN THỦY <i>Chanh Tung</i>	

CHỨNG THỰC SỞ
 SỞ Y TẾ
 ĐỀ LỘ TỬ HỒ SƠ
 Ngày 20 tháng 9 năm 1988
 TM. LÊND PHU...
 VIÊN THỦY



Chanh Tung

VIỆT-NAM CỘNG
NAM-PHÂN
ĐỒ-THÀNH SA
QUẬN 5



HỘ-TỊCH

BIÊN LAI KHAI SANH SỐ 10269 B

(Phát cho không)

Tên, họ đứa nhỏ Nguyễn Khắc Phú Hải

Trai hay gái nam

Sinh ngày 23 tháng 9 năm 19 67

Tại quận 5 (Saigon) Hội An

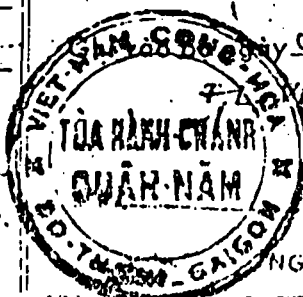
Dương Hùng Vương 128

Con của Nguyễn Khắc Hoàn

Và của Vũ Thị Sỏi

Đứa nhỏ mới sinh này phải đem đi trồng
trái trong TAM ngày, để phòng ngừa bệnh
hoạn.

Trồng trái ở các nhà thương công-cộng hoặc
Chẩn-Y-Viện Đô-Thành khởi trả tiền chi cả.



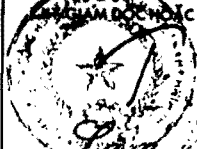
Ngày 27 tháng 9 năm 19 67

Viên-Chức Hộ-Tịch S

NGUYEN VAN-YEN

LỜI DẶN: Cha mẹ đứa nhỏ phải giữ giấy biên lai này.

hữu liên lạc sau-lúc khai sanh.

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Thiên Chúa	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH	
		Sọc thẳng 2cm 3,1cm trên sau đuôi mắt, phải	
		Ngày 20 tháng 02 năm 1989 CHAM ĐOC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN  Lâm Văn Thế	

NAM PHÂN

ĐO. THANH SAIGON

Cấp Hành-Chính Quận 5

728 B

Số



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ-TỊCH

V4

-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm BAY MƯƠI

MIỀN PHI QUAN VU

Tên, họ đứa nhỏ.....	NGUYEN KHAC HUNG
Phái.....	nam
Ngày sanh.....	mười sáu tháng giêng, năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai 28/01
Nơi sanh.....	128 HUNG VƯƠNG
Tên, họ người Cha...	NGUYEN KHAC HOAN
Tuổi.....	ba mươi
Nghề-nghiệp.....	cảnh sát
Nơi cư-ngụ.....	1363/2 PHAM THE HIEN
Tên, họ người mẹ.....	VU THI SOI
Tuổi.....	hai mươi tám
Nghề-nghiệp.....	nội-trợ
Nơi cư-ngụ.....	1363/2 PHAM THE HIEN
Vợ chánh hay thứ.....	vợ chánh

CHUNG TÍNH CHỈ
SỐ Y BẮN CHÁNH
SỐ 128

Làm tại Saigon, ngày 20 tháng 1 năm 1970

TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÁNH:

Saigon, ngày 28 tháng 12 năm 1970 2

T. L. QUẬN-TRƯỞNG QUẬN 5



Tham-Sự Hành-Chính

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **00000000000000000000**

Họ tên **NGUYỄN THỊ MAI - HUƠNG**

Sinh ngày **27-07-1972**

Nguyên quán **Hà Nam Ninh**

Nơi thường trú **11² Lạc Long - Quân, P.5 Q.11, TP. Hồ Chí Minh.**



CHỨNG THỰC SỐ: **VP/VE**

SAO Y BAN CHANH

ĐỀ BỐ TÚC HỒ SƠ

Ngày **1** tháng **6** năm 19 **89**

TM. LÊND THUONG 05 Q.11

CHỦ TỊCH



Handwritten signature: Hoa Thị Hoa

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Thiên Chúa	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH	
NGÓN TRỎ TRÁI		Sẹo chạm C, 1,2cm trên sau đuôi mắt trái.	
		NGÓN TRỎ PHẢI	
Ngày 20 tháng 02 năm 1989 THÀNH ĐOÀN ĐỒNG TRƯỞNG TÝ CÔNG AN  Phạm Văn Thọ			

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THAM-PHẦN

ĐO-THÀNH SAIGON

QUAN-ÁO

HỘ-TỊCH

BIÊN-LAI KHAI-SANH SỐ 7077

(Phát cho không)



Tên, họ đứa nhỏ Nguyễn Thị Mai Hoàng

Trai hay gái mẹ

Sanh ngày 27 tháng 7 năm 19 72

Tại quận 5 (Saigon)

Đường 128 Hùng Vương

Con của Nguyễn Khắc Nhân

Và của Vũ Thị Sỏi

Đứa nhỏ mới sanh này phải đem đi trồng trái
trong TÁM ngày, để phòng ngừa bệnh hoạn.

Trồng trái ở các nhà thương công cộng hoặc
Chuẩn-Y-Viện Đô Thành khởi trả tiền chi cả.

Ghi vào Lộ ngày 31 tháng 7 năm 1972.

N. Viên Chức Hộ-Tịch, K.

LỜI DẶN: Cha mẹ đứa nhỏ phải giữ giấy biên lai
này, hầu tiện việc sao lục khai sanh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

SỐ: ~~00000000000000000000~~

Họ tên: NGUYỄN KHẮC HẠNH

Sinh ngày: 22-08-1974

Nguyên quán: Hà Nam Ninh

Nơi thường trú: 11² Lạc Long-
Quân, P5211, TP. Hồ Chí Minh.

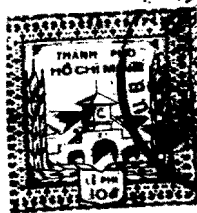


CHỨNG THỰC SỐ: _____/VP/

SÁO Y BẢN CHÁNH

Đã được cấp ngày 8 tháng 6 năm 1989

TRƯỜNG PHƯƠNG QUANG



Hoa Bình Hoa

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên Chúa

--- DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH ---

Sẹo thủng 1cm C, 3cm
trên sau mạp phải.

Ngày 28 tháng 02 năm 1989

TRƯỞNG TY CÔNG AN

Đàm Văn Cho

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

NAM PHÂN

ĐÔ-THÀNH SAIG



HỘ-TỊCH

IÊN-LAI KHAI-SANH SỐ 12

(Phát cho không)

QUẬN 5

Tên, họ đứa nhỏ Nguyễn Khải Hoàn

Trai hay gái nam

Sanh ngày 26 tháng 8 năm 1974

Tại quận 5 (Saigon)

Đường 191 Huỳnh Vương

Con của Nguyễn Khải Hoàn

Và của Vũ Thị Sai

Đứa nhỏ mới sanh này phải đem đi trồng trái trong TÁM ngày, để phòng ngừa bệnh hoạn.

Trồng trái ở các nhà thương công cộng hoặc Chuần-Y-Viện Đô-Thành khỏi trả tiền chi cả.

Ghi vào bộ ngày 26 tháng 8 năm 1974

Viên-Chức Hộ-Tịch, ng

NGUYỄN KHAI HOÀN

LỜI DẶN: Cha mẹ đứa nhỏ phải giữ giấy biên lai này, làm tiện việc sao lục khai sanh.

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

M



Xã, Thị trấn Đ
Thị xã, Quận Đ
Thành phố, Tỉnh Đ

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 21
Quyển số 1

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

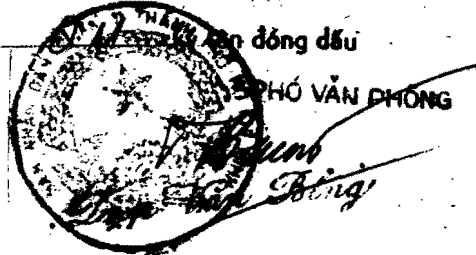
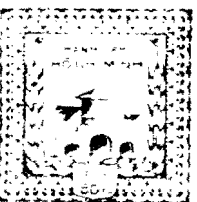
Họ và tên	Nguyễn Huy Hoàng		Nam, nữ <u>nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	năm, tháng, một, năm, một, gần chín trăm, tám, trăm: 1-1-1984		
Nơi sinh	Xã, Huyện, Tỉnh		
Khai về cha, mẹ			
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	CHA Nguyễn Khắc Hoàng 1980	ME Vũ Thị Lợi 1982	
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	M/Z học long quân	Đặt chiến:	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Khắc Hoàng		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 12 tháng 1 năm 1984

Đăng ký ngày... tháng... năm...
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM/UBND



Mẫu E

Xã, thị trấn: Phường 5
Thị xã, quận: Hải H⁷
Thành phố, tỉnh: Hồ Chí Minh

GIẤY KHAI SINH

SỐ... 272
Quyền số ...

[illegible]

Họ và tên	ĐỖ THỊ THUY CANH		Nam, nữ	NỮ
Sinh ngày tháng, năm	Mười lăm tháng chín một chín tám bảy (15/09/1987)			
Nơi sinh	Đoàn viên tỉnh Vĩnh			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Đỗ Hữu Dũng 1960		Nguyễn Thị Bình Hằng 1963	
Dân tộc	Kinh			
Quốc tịch	Việt		Nam	
Nghề nghiệp	Sinh viên		Nội trú	
Nơi ĐKNK thường trú	1A Lạc Long Quân P.5-Q.11		112 Lạc Long Quân P.5-Q.11	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Đỗ Hữu Dũng			

Đăng ký ngày 23 tháng 9 năm 1987.

TM/UBND. D. S. COA Ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)



ĐY VIÊN THƯ KÝ

Thom Finney

FROM NGUYỄN KHẮC HOÀN

Thị trấn Long Quân

phường 5 Quận 11

Thành phố Hồ Chí Minh

190g

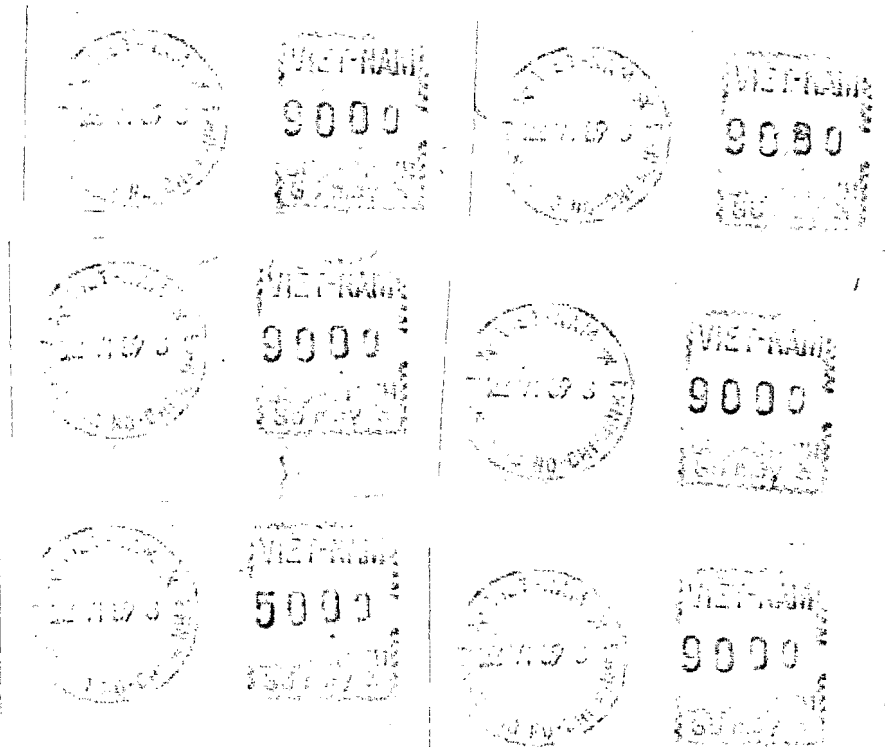
minip

Chữ số 1

AR BẢO NHẬN

MAY SAY PAR AVION

R 6 2 5



TO MR. BÀ KHUÊ MINH THƠ:

P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA.

22205, 0685, USA.

JUL 03 1989

10/5/51

Chưa
đang dần
ngày

XII, thi trên 20

Thi xđ, quẻn : 11

Thỉnh phđ, tỉnh : Hồ Chí Minh

GIẤY KHAI SINH

S6 21

Quinta de 1

[illegible]

Họ và tên	Nguyễn Huy Hoàng		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm	nam; tháng một, năm một chín năm hai (5.1.1984).			
Nơi sinh	Đã đăng ký ở -			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Khắc Hoàn 1940		Vũ Thị Sĩ 1942	
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam		Kinh Việt Nam	
Nghề nghiệp Nơi ĐKKK thường trú	H/3 Lạc Long Quan		Đã khai Long Quan	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đăng khai	Nguyễn Khắc Hoàn			

Đã: 15 ngày 1 tháng 1 năm 1960

7403 0 Q11 Ex 2a. Aug:

(ghi rõ họ, tên, chức vụ)

1712



True Love

ĐÓ-THÀNH SAIGON

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA HÀNH-CHÁNH QUẬN NĂM

HỘ-TỊCH

TAM .6

Số hiệu: 13388

Số hiệu:

★

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH
SAU MƯỜI

Năm một ngàn chín trăm

LÊ PHI 138

Tên, họ đứa nhỏ	ĐO TRI DUNG
Phái	Nam (song thai nhất)
Ngày sanh	Ngày mười bảy tháng tám, năm một ngàn chín trăm sáu mươi, giờ 5.05
Nơi sanh	128, Đại lộ Hùng Vương
Tên, họ người Cha	ĐO HOP PHUONG
Tuổi	Ba mươi tám
Nghề-nghiệp	Thợ dệt
Nơi cư-ngụ	1, Trại Phú Bình, Phú Thọ Hòa
Tên, họ người mẹ	NGUYỄN THI HOA
Tuổi	Ba mươi ba
Nghề-nghiệp	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	1, Trại Phú Bình, Phú Thọ Hòa
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 20 tháng 8 năm 1970

1971

TRÍCH-LỤC Y BÊN CHÁNH:

Saigon, ngày 29 tháng 6 năm 1971
QUẬN-TRƯỞNG QUẬN NĂM,

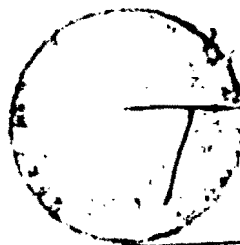
MIL HT2/P3

Quyển số C/

[illegible]

Họ và tên	ĐỖ THỊ THUY CẨM		Nam, nữ	NỮ
Sinh ngày tháng, năm	Mười tám tháng chín năm tám bảy (15/09/1987)			
Nơi sinh	Bệnh viện Hùng Vương			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Đỗ Hữu Dũng 1960		Nguyễn Thị Bình Hằng 1963	
Dân tộc	Kinh			
Quốc tịch	Việt		Nam	
Nghề nghiệp	Bác Sĩ		Nurse	
Nơi ĐKNK thường trú	1A Đường Song Cửu P.5 - Q.11		112 Đường Song Cửu P.5 - Q.11	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng mệnh hoặc CNCC của người đứng khai	Đỗ Hữu Dũng			

TRƯỜNG D 5 C 11 Ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)



1925

u

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã Phường 20

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

QB số

Huyện, Quận 11

Ngày

Thị trấn Phố Mới

Số 50

Quyển số 1/85

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên Đỗ Trí Dũng

Đoàn Văn Thị Bích Ngọc

Bí danh

Sinh ngày tháng 17 8 1960

5 10 1963

Dân tộc

Kinh

Quốc tịch

Việt Nam

Nghề nghiệp

Tập thể

Nơi đăng ký

11 Lạc Long Quân

nhân khẩu

Phường 20 Quận 11

thường trú

Số giấy chứng minh nhân dân:

họ và tên

Đăng ký ngày 30 tháng 12 năm 1985

Người chồng ký

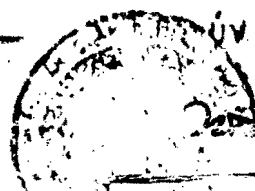
Người vợ ký

TM. U.B.N.D.

011

[Signature]

[Signature]



PHILIPPINE ngày 24 tháng 10-1988.

Kính gửi Bà Kluc-Minh-Zhe,

Kính thưa Bà,

Ông Nguyễn Khắc-Hoan có nhà tôi chuyển tới
Bà những giấy hồ sơ, sau khi ông Hoàn đã gửi
HỒ SƠ ĐI Đài-lan (Chứng minh ODP); về nhà Bà
can thiệp với Chứng minh ODP cấp cho ông Hoàn
1 giấy thừa nhận (letter of introduction) về ông Hoàn
bỏ thư HỒ SƠ xin xuất cảnh với Chính phủ Việt Nam.

Ông Hoàn cũng xin Bà bỏ thư dùm cho ông Hoàn
1 người con hai út sinh năm 1984 tên là:
Nguyễn-Huy-Hoàng, 1 người con gái tên là: Đỗ-
Trí-Dung và 1 đứa cháu ngoại tên là: Đỗ-Thị-Chuý-
Đan (khi sinh được 3 tháng tuổi)

Kính mong Bà tận tình giúp đỡ cho ông Hoàn
vì hiện tại gia đình ông Hoàn đang gặp khó
khăn với chính quyền địa phương lý do: trước
năm 1975 ông Hoàn là Trung úy 1 thuộc quân
cảnh sát đặc biệt.

Trong khi chờ đợi kính mong Bà nhận nỗi
đầy tâm lòng thành thật và biết ơn của tôi.

Kính

Kính

- Mọi sự liên lạc xin Bà liên lạc với ông:

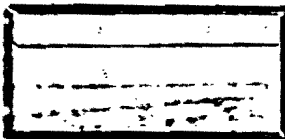
Nguyễn-Khắc-Hoan

112 Lạc-long-quân, phường 20

Quận 11 T.P. HCM.

VIỆT NAM.

BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Viet-nam



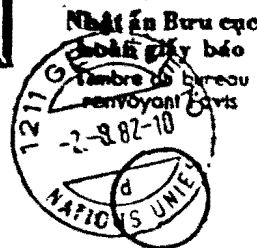
BD. 29
- 29 và 29c cũ
C. 5

BƯU CHÍNH
Service des Postes

GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận
Réception
Trả tiền
Payement



Mẫu 72 - 15 x 10

Địa chỉ: NGUYỄN KHẮC HOÀN
Adresse:

11-1 Lạc Long Quân St. Phường 20, Quận 11

ĐI CHỖ NƠI NÀY
& (a) nước (Pays)

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le rectifier de la mention très apparente « Renvoi par avion »
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh (Par avion).
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas)
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bưu cục gốc ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1)
Envoi recommandé

Ký gửi tại Bưu cục
déposé au Bureau de poste de

ngày 21/7/1982
le 19 1982

Địa chỉ người nhận
Adresse du destinataire

M. ROBERT VAN BORN,
INDOCHINA REFUGEE PROTECTOR

Chỉ ở Bưu cục nhận
A remplir à destination

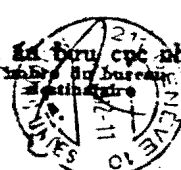
Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày
le

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên
Bưu cục nhận
Signature de l'agent
du bureau destinataire

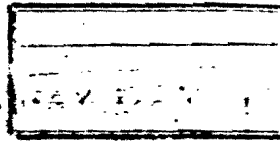
Nhật ký bưu cục nhận
Tinh báo từ bưu cục
destinataire



2. CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền ».
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lìa thất 3 mới đến ».

BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Viet-nam

BƯU CHÍNH
Service des Postes



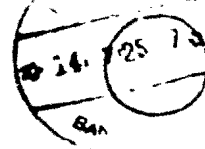
BD. 29
(29 và 29 cũ)
C. 5

Nhật ấn Bưu cục
hoàn giấy báo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis

GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận
Réception
Trả tiền
Payement



Mẫu 72 - 15 x 10

Địa chỉ
Adresse

ở (à)

nước (Pays)

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ «Hoàn lại bằng máy bay»
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le récépissé de la mention très apparente «Renvoi par avion»
và dán 1 nhãn hoặc đóng dấu màu xanh (Par avion).
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue «Par avion».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Barrer ce qui ne convient pas)
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để ghi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bureau cục gốc ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1)
Envoi recommandé

ký gửi tại Bureau cục
déposé au bureau de poste de

ngày
le

19 82
19

số
soma le no

612

địa chỉ người nhận
Adresse du destinataire

131 001 PHU THUAN SOUTH BATHORN

Ghi ở Bureau cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày
le

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)

PK

Chữ ký nhân viên
Bureau cục nhận
Signature de l'agent
du bureau destinataire

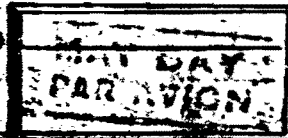
PK

Nhật ấn bưu cục nhận
Timbre du bureau
destinataire

PK

(1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký được ủy quyền.
Nếu phải chậm ghi lý do như "Người nhận báo lần thứ 3 mới đến".

BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Vietnam



BĐ. 29
(29 và 29a cũ)
C. 5

Nhập án Bưu cục
hoàn giấy báo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis

BƯU CHÍNH
Administration des Postes

GIẤY BÁO

Avis de (2)

Kiểm
Khai
Trí
Payment



Mẫu 72-10

Địa chỉ:

Address: **NGUYỄN KHẮC HOAH**

(3) **11-2 Lạc Long Quân St. Phường 20, Quận 11**

(4) **HỒ CHÍ MINH 72-10**

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ "Hoàn lại bằng máy bay".
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente «Renvoi par avion»
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh "Par avion",
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue "Par avion".
- (2) Cách bỏ phôi không thích hợp (Biff: on qui ne convient pas).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

De Bureau cye ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1)
Envoi recommandé
Ký gửi tại Bureau cye
Déposé au bureau de poste
ngày 12/12/1965

Địa chỉ người nhận
M.E. JOHN GILLEN, COORDINATING OFFICER
Box 50 APO SAN FRANCISCO 96346
Address du destinataire
VIEN SIANG SOUTH JATEORN TAI ROAD BANGKOK 12
THAILAND

I 31 301

Chi & Bureau cye nhận
A remplir A destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày 12/12/1965
le

Chữ ký người nhận Signature du destinataire (1)	Chữ ký nhân viên Bureau cye nhận Signature de l'agent du bureau destinataire	Nhập An Bureau cye nhận Timbre du bureau destinataire
--	---	---

PK

BÍ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký " được ủy quyền "
Nếu phát chậm ghi lý do như " Người nhận báo Ba thứ 3 mới đến "

NY 100-10631-625

CP 161 - TV 24 - 1000 - 1000

Doc. no. 24, April 30/77, ngày 24-04-1977 của Thủ tướng Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa.

28. Vì thế, việc này là chính sách đối với binh sĩ, nhân viên, đặc biệt là các nhà quân sự, và các nhà lãnh đạo quân đội, đồng thời cũng là một trong những công việc quan trọng nhất.

Consolidated with: 1. Description - NGL 100727/LB 0000 29/12/1977.

108/QD 15/09/1980

NGUYỄN KHẮC HOÀNG

42. Dec. 1940

Grav. Hình bình

7-1 e.e., II/3 Chi xá Phú bình, Lạc long quân, Sài Gòn

[illegible]

TRUNG C. I. NAME

Khi về phải trực tiếp trình bày với Ủy Ban Nhân dân về công an xã,

Phước: II/1 Loo long quân Phước 20

From: WFO 10/10/64 10:10 PM 10:10 PM 10:10 PM

viết lời theo lời quý khách. Ông. Lê Văn Tấn, Thành phố Hồ Chí Minh, quân chủ và
bên có thể và các nhà văn. Ông.

— Thời kỳ quân chủ. 6 tháng (3 đầu tháng)

~~CONFIDENTIAL~~

100-443887-100

Tên và hàng hóa đi đường đi ship: 3450 (1) đồng sản phẩm

12th Street, New York, N.Y.
 12th Street, New York, N.Y.
 12th Street, New York, N.Y.
 12th Street, New York, N.Y.

Page 16, line 12

and the *Journal of the American Medical Association* (JAMA) (1997) 277:1033-1035.

10

01: 240909 0000 1960

GIAM THỊ TRẦN

Verne

Nguyễn Khắc Hoàn.

Trung tá: Trịnh Văn Thích.

SỞ CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH
ĐẠI TRƯỞNG DIỆN
15/09/80
PHÒNG Q.L.T.A.

Đã kiểm tra
ngày 30/9/80
Minh

LANTA. GA
 PM
 1 NOV
 1988

TO MRS: KHUC-MINH-THO
P.O. BOX 5435 ARLINGTON
VA. 22205